

Hồn VIỆT NAM trong mỗi chuyến đi

Nguyễn Thị Huyền Ngân

ghi chép



Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh



Tác giả: **Nguyễn Thị Huyền Ngân**
Sinh năm: 1954 tại Hà Nội
Nghề nghiệp: Kỹ sư, tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp Sài Gòn (khóa 1973)

Có bài đăng báo đầu tiên năm 1969

Trước năm 1975 có bài đăng trên các báo: *Sóng Thần, Chính Luận, Hòa Bình, Thằng Bờm*, bán nguyệt san *Liên Sinh* và các nội san học đường.

Sau năm 1975 có bài đăng trên các báo: *Tuổi Trẻ, Phụ Nữ, Hoa Cảnh, Người Lao Động, Kiến Trúc Nhà Đẹp, Sài Gòn Tiếp Thị, Cẩm Nang Tiêu Dùng...*

Ngoài tên thật còn có các bút hiệu: Thái Dương, Huyền Ngân, Phan Phụng, Diệu Hà...

Bìa 1: Cổng làng cổ Đường Lâm
Ảnh: Bùi Nam

Hồn Việt Nam trong mỗi chuyến đi

NGUYỄN THỊ HUYỀN NGÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: **Hàn Ngọc Lan**
Trình bày: **Võ Bá Hoài Linh**
Bìa: **Bùi Nam**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 4036-2022/CXBIPH/02-317/THTPHCM
QĐXB số: 272/QĐ-THTPHCM-EBOOK2022 ngày 02/12/2022
ISBN: 978-604-377-593-8. Lưu chiểu năm 2022



Hồn VIỆT NAM trong mỗi chuyến đi

Hồn VIỆT NAM trong mỗi chuyến đi

Nguyễn Thị Huyền Ngân
ghi chép



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mục lục

Lời nói đầu

Đây không phải là cuốn sách hướng dẫn du lịch, mà là một tập tản văn, viết tản mạn sau mỗi chuyến đi. Chọn phương tiện di chuyển gai góc nhất (đi bộ, xe đạp, xe máy, xe đò, ghe xuồng...) để thỏa mãn chất "bụi", thâm nhập hoàn hảo với thiên nhiên và con người ở từng nơi đi qua, thay vì chọn cách êm ả hưởng thụ với những điều kiện vật chất tính bằng sao.

Nên độc giả cũng đừng thất vọng khi tập sách này không "dừng lại" (viết bài) những địa danh đã quá quen trong chương trình tour phổ biến, những địa điểm mà chỉ cần một cú nhấp chuột đã có thể biết tường tận từng chi tiết (Vịnh Hạ Long, động Phong Nha, cố đô Huế, Nha Trang...).

Trong tập sách có những bài đã đăng các báo, một số khác được viết nháp, hoặc viết chú thích chi chít sau mỗi tấm hình ngay khi vừa trở về, nên

có thể có những chi tiết, hình ảnh khác xa với hiện tại (dù sau này có đi lại nhiều lần). Nhưng tác giả xin được giữ nguyên "hồn thu thảo" cái cảm nhận của lần đầu tiên, như là:

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Nghìn năm hồ dễ mấy ai quên

(Thế Lữ)

Trong tập sách còn vay mượn một vài bài của các thành viên "con", là những người luôn trung thành với loại hình du lịch độc đáo của gia đình. Cũng là một cách giữ lại nguyên vẹn cái cảm xúc trong trẻo, ngây thơ, mà nếu tác giả có viết lại, sẽ không thể hay hơn.

Dù cố gắng nhiều, vẫn không thể tránh những thiếu sót, sơ sài về những nơi chốn đã qua. Mà đã là du lịch bụi thì không thể chi tiết. Vì còn mải mê bận "bụi"!

Tháng 1-2016
Tác giả
Nguyễn Thị Huyền Ngân

Lãng du cùng Tây Bắc-Đông Bắc

Cuộc du hành Tây-Đông Bắc (Việt Nam) gồm 13 thành viên, với anh Đào Kim Trang (Công ty du lịch Sài Gòn Co.op Tourist) làm trưởng đoàn, hai hướng dẫn viên trẻ là Hiếu và Vũ, một nữ phóng viên báo *Tuổi Trẻ*: Tố Oanh, còn du khách chỉ có chín người. Không giống những chuyến du lịch êm ả, quý tộc với xe hơi đời mới máy lạnh, chúng tôi, những kẻ thích ngao du một

cách phong trần và... sóng gió, nên chọn loại hình du lịch ba lô cùng con "thiết mã". Là loại hình du lịch khá kén khách bởi đòi hỏi nhiều điều kiện như: thời gian, sức khỏe và ý chí (một ngày có khi phải chạy xe trung bình 150-200km), thế nên chương trình đưa ra khá lâu mà số khách vẫn không nhiều, lại đa phần là "cựu binh" (từng trải qua tuyến dọc Trường Sơn bằng xe máy, cũng do công ty du lịch trên tổ chức), chỉ có vài tân binh là chú Khôi (60 tuổi), Hiệp (34 tuổi), và tôi (47 tuổi), thành viên nữ duy nhất tự cầm lái (phóng viên Tố Oanh do anh Trang chở).

Tuyến đường được thiết kế như sau:

Vòng cung Tây Bắc: xuất phát từ Hà Nội qua Mai Châu (Hòa Bình) -Sơn La-Điện Biên-Lai Châu-Sapa (Lào Cai).

Vòng cung Đông Bắc: từ Lào Cai xuống Yên Bái-Tuyên Quang-Thái Nguyên-hồ Ba Bể (Bắc Kạn) - thác Bản Giốc (Cao Bằng) -Lạng Sơn-vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và điểm dừng là Hà Nội (từ 2/3/2001 đến 21/3/2001).

Ngày đầu tiên, cự ly 150km từ Hà Nội đến thung lũng Mai Châu chỉ như cữ dợt khởi động vì chạy xe ở đồng bằng không khó khăn mấy. Những cái tên dốc Cun, dốc Qui Hậu rồi đèo Thung Khe, Thung Nhuối... nghe ngồ ngộ vui tai tuy có ngoằn ngoèo gấp nhiều lần đèo Chuối, đèo Bảo Lộc (Lâm Đồng)... nhưng không làm cho chúng

tôi run tay lái tí nào. Lại nữa, chặng dừng chân qua đêm đầu tiên ở bản Lác của người Thái thật là thoải mái! Buổi tối, chúng tôi được xem đội văn nghệ nghiệp dư của bản trình diễn những điệu múa xòe, nhảy sạp, uống rượu cần và những phút giao lưu tìm hiểu cách sinh hoạt, nếp sống của dân bản thật sinh động và hữu ích.

Sáng sớm Mai Châu thật yên ắng nhưng không làm chúng tôi lười lĩnh nằm nướng trên chiếc sàn tre, trong những tấm chăn sui ấm áp. Trái lại, tất cả đều thức dậy thật sớm.

Con đường bắt đầu vào đoạn nguy hiểm. Vừa ra khỏi thung lũng Mai Châu là đụng ngay đèo. Đèo quanh co liên tục, đèo nhiều đến nỗi không còn tên riêng để gọi. Thỉnh thoảng chỉ có biển báo "Đường đèo dốc quanh co rất nguy hiểm" hoặc "Đoạn đường này thường xảy ra tai nạn, lái xe phải cẩn thận" v. v... mà thôi. Đã vậy, có nhiều đoạn sương mù dày đặc, chả còn thấy mặt đường, những đèn xe trước sau chỉ còn là những chấm vàng, chấm đỏ nhỏ tí, cách xa độ 5m đã không thấy người... Chúng tôi cứ như bay trong mây! Sương làm buốt giá da mặt, mũi đã sụt sịt liên hồi và chiếc kính bảo hộ thì không còn tác dụng bởi đã mờ mịt hơi nước, khói từ cửa miệng cứ phì phà không dứt... Thích thì có thích thật, mà run thì... cứ run.

Ngày thứ ba từ Sơn La chúng tôi đến Điện Biên. Đoạn đường vẫn trùng điệp đèo dốc và vực sâu thăm thẳm với những tấm biển báo khô khan đến ớn lạnh, và vẫn chẳng có lấy một cái tên riêng cho đèo nào cả. Căng mắt nhìn về phía trước, tay lái giữ thật chặt, chân luôn luôn trong tư thế kìm thắng, còn trong trí não thì cứ lởn vởn những câu cảnh báo! Những đường đèo Tây Bắc thật ấn tượng. Chúng tôi dùng những mẫu tự để mô tả chúng như chữ V, W, U, C... rồi nào là rắn lượn, lươn bò... nghĩa là toàn những hình ảnh cụ thể nhất khi đề cập đến những cung đường Tây Bắc!

Ấn tượng hơn cả vẫn là đèo Pha Đin dài nhất Tây Bắc: 32km. Vừa dài, vừa ngoằn ngoèo lại chả có mấy nhà dân. Bởi thế, dù khởi hành cùng một lúc, nhưng khi chạy trên đường thì càng lúc càng bỏ xa nhau. Đến nỗi có nhiều đoạn cả 15-20km vẫn không bắt được người đi trước, mà cũng không biết người sau cách xa mình bao nhiêu. Cứ âm thầm chạy trong những con đường vắng ngắt, chỉ có tiếng gió vù vù lọt qua chiếc nón bảo hộ, tiếng rì rầm của xe mình và nhìn thấy xung quanh chỉ có núi hoặc vực thẳm, lúc thì ở bên phải, lúc lại ngoặt sang phía trái. Chạy mải miết, lòng thầm mong đừng có sự cố gì xảy ra trên các quãng đường dài lê thê độc đạo, lại phải độc hành như thế này!

Hôm sau là chặng đường đến Lai Châu. Từ sáng sớm, trời Điện Biên đã đổ mưa tầm tã. Với tâm trạng đang còn háo hức khám phá, tôi lạc quan cho rằng mưa thì đỡ hít bụi. Đường đi khá xấu, đá xanh lổn nhổn, có đoạn đất feralit gặp mưa trở nên lầy lội hết biết. Khi sắp sửa vào đèo Ma Thì Hồ gặp đường quá trơn, lại không có kinh nghiệm chạy lầy (khi xe lảo đảo tôi lại thắng tay), nên té cái rầm, xe đổ cả vào người. Trước sau không một bóng người, tôi vất vả trong cơn mưa và trong "sa lầy", loay hoay mãi mới dựng nổi xe lên rồi tìm cách đứng dậy... chạy tiếp. Nhìn cự ly đến Lai Châu còn xa diệu vợi (35km), tôi hơi run. Biết thế này thà hít bụi còn hơn.

Ngày thứ năm là đoạn đường 200km từ Lai Châu đi Sapa (Lào Cai). Trời mưa lạnh, thời tiết cũng khá lạnh, tay chân rét run, lại té lên té xuống thêm vài bận nữa, cái quãng đường 200km lầy lội kia đối với tôi quả là lê thê quá! Còn khoảng 35km đến Sapa là đèo Hoàng Liên Sơn (còn gọi là đèo Ô Qui Hồ), mặt đường mới tương đối phẳng phiu. Chưa kịp hoàn hồn thì lại gặp ngay sự nguy hiểm khác. Trời ngập sương mù! Đèo Hoàng Liên Sơn cao nhất nước (2.200m) và dài không kém Pha Đin. Xe luôn cài ở con số 2, nếu không thì không thể leo đèo.

Thị trấn Sapa nhỏ, buồn và ảm đạm một màu chàm hiu hắt, không rực rỡ tưng bừng như trong trí tưởng tượng

bấy lâu của tôi. Nhưng cái khí lạnh sương giăng thì quả là tuyệt. Mù mây đó rồi lại tan ngay đó, cứ như chốn bồng lai mà ngày xưa còn bé tôi vẫn hay được xem trong phim truyện thần tiên. Nhìn Sapa tôi thầm ao ước, phải chi đem được cái hơi lạnh, cộng thêm những nét hoang dã người dân tộc Mèo, Dao của Sapa về cho Đà Lạt của mình thì hay biết mấy.

Trải qua thành công những đường đèo khủng khiếp vòng cung Tây Bắc, chúng tôi đến thị xã Lào Cai dưỡng sức để chuẩn bị "xuất ngoại". Gọi như thế cho oai, chứ thật ra là chỉ bước qua cầu Hồ Kiều vài bước chân là đã vào được đất Trung Quốc (tỉnh Vân Nam), rảo quanh chợ Hà Khẩu vài vòng, mua vài món đồ nho nhỏ bằng những đồng nhân dân tệ đổi được ở ngay cổng khẩu thấy cũng vui vui.

Vẫy tay chào từ biệt vòng cung Tây Bắc, chúng tôi bước sang với vòng Đông Bắc. Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, rồi Cao Bằng..., so với chặng đường toàn đèo là đèo bên Tây Bắc thì đường đồng bằng (hoặc đèo con) có thấm tháp chi. Những quãng đường 100km hay 200km, hoặc hơn nữa, chúng tôi cứ chạy phom phom. Riêng tôi, tay lái đã rất vững, đôi khi còn... lạng lách một chút (ở những khúc đường không người) cho giống vận động viên đua xe chứ lỵ!

Ngày cuối chuyến hành trình là Vịnh Hạ Long, hai lần được UNESCO công nhận di sản thế giới, với những hang động Thiên Cung, Đầu Gỗ, Sửng Sốt... đẹp như tranh vẽ. Những câu chuyện kỳ bí như truyện thần tiên vừa được các cô hướng dẫn viên ở vịnh kể lại, cứ bập bềnh trên sóng nước theo chúng tôi về đến tận Hà Nội.

Đến đây là những ngã rẽ của bước đường về. Mọi người chia tay nhau. Riêng tôi được dịp may đi trọn vòng đất nước khiến tôi càng cương quyết ở lại một mình cùng lão "thiết chiến mã" ngao du xuôi Nam với cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hóa) nổi tiếng nhờ tác phẩm *Trống Mái* của Khái Hưng, "bước tới đèo Ngang bóng xế tà" (bài *Qua Đèo Ngang*, thơ Bà Huyện Thanh Quan) (ranh Hà Tĩnh - Quảng Bình); hay được đi trên cây cầu Hiền Lương, bắc ngang sông Bến Hải với vĩ tuyến 17 lịch sử (Quảng Trị) và vi vu trên Hải Vân Quan, "Thiên hạ đệ nhất hùng quan" (ranh Thừa Thiên -Huế - Quảng Nam)...

Cuối tháng 03/2001

(Đã đăng trang Du lịch bốn mùa của báo Phụ Nữ Chủ Nhật, *số 12, ngày 8/4/2001).*



Nhà máy thủy điện Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình), 3-2001.



Đi Sơn La, 3-2001.



Đèo Pha Đin, ranh Sơn La - Điện Biên, 3-2001.



Sơn La sang Điện Biên, 3-2001.

Yên ả với Mai Châu

Khởi hành từ Hà Nội, vượt chặng đường gần 150km ngang qua Lương Sơn, Kỳ Sơn của đồng bằng, làm một vòng qua dốc Cun, dốc Qui Hậu, đèo Thung Khe, Thung Nhuối... để đến ngã ba Tòng Đậu. Thêm 5km vào Phố Vãng, ta đã đặt chân tới thung lũng Mai Châu (tỉnh Hòa Bình). Bản làng hiện ra xinh đẹp hiền hòa, trải rộng những cánh đồng thơm mùi mạ nếp đón chào du khách.

Bản Lác (bản duy nhất có dịch vụ du lịch) thật đơn sơ với những nếp nhà sàn tre nứa mái tranh, luôn sạch sẽ tinh tươm trong không gian thoáng đãng, chưa ô nhiễm bởi cát bụi thị trường. Cụm dân cư be bé ấy cứ hệt như một đồng tâm điểm của ba vòng tròn màu sắc vây quanh: màu đất nâu của con đường trong bản, màu xanh mạ của ruộng đồng lúa nếp, và màu tím thẫm của dãy núi rừng thấp thoáng xa xa... Từ cái tâm điểm ấy chỉ đi chừng dăm phút thì hết bản, nhưng sự thuần khiết của thiên nhiên lẫn con người của bản Lác thì mãi quyến rũ khách phương xa.

Nếp nhà nào cũng có chín bậc cầu thang với vài chiếc bàn con trước cửa bày linh tinh các thứ thổ cẩm: dải dây, ví tay, túi xách, khăn piêu... Quanh nhà treo la liệt những súc vải dài hay áo quần may sẵn với hoa văn Thái đặc trưng. Du khách thoải mái ngắm nhìn, chuyền tay hết món nọ sang món kia mà chẳng ngại phiền hà bởi chủ nhân còn mải chăm chút khung dệt, guồng tơ, và bận trả lời những câu hỏi của dân thành phố quá lạ lẫm với cái nghề dệt cửi đã rất xa xôi.

Đêm Mai Châu rộn ràng tiếng chiêng, tiếng trống, và đội văn nghệ nghiệp dư với những chàng trai, cô gái Thái sáng còn cần cù cùng ruộng rẫy, tối đến lại duyên dáng trong những điệu xòe, điệu quạt, lồng trong nhiều bài hát bằng tiếng Thái mà dù chẳng hiểu gì khách vẫn thấy

hay. Khách cũng khó lòng từ chối lời mời vào nhảy sạp hay nối rộng vòng tay và dẫu có vụng về, té vấp thì những nụ cười rạng rỡ của chủ lẫn khách vẫn làm nên một đêm khó quên ở bản làng dễ mến, hiếu khách này.

Trong cái lạnh cũng khá dịu dàng, trong sự thinh lặng tuyệt đối của màn đêm Mai Châu, vị ngọt rượu cần theo hồn du khách vào giấc ngủ ấm áp có chăn sui, gối cỏ, trên chiếc sàn tre mộc mạc biết trở mình theo sự thao thức của du khách trong giấc mơ tuyệt vời nơi bản Lác nguyên sơ.

Sớm Mai Châu tiễn khách trong màn sương giăng mờ mịt trên những ngọn núi xa xa, trong dòng khói ảo la đà ngoài ruộng mạ, trong tiếng gà xao xác gáy khắp đường thôn... Tất cả những âm và sắc ấy rồi sẽ còn đọng lại thật lâu trong con tim du khách dù chỉ qua một vài ngày yên ả với Mai Châu!

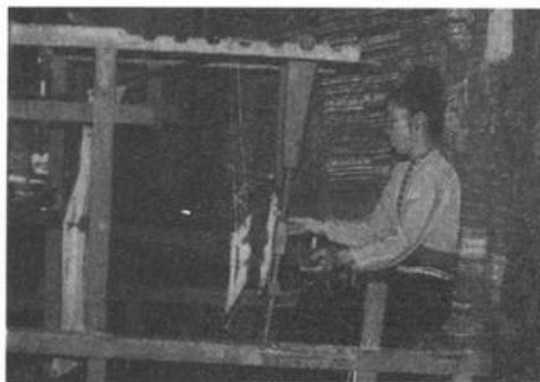
(Đã đăng trên báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật,
số 25-2001 ngày 1-7-2001)



Mai Châu - Hòa Bình, 3-2001



Khách đến Mai Châu được các thiếu nữ Thái mời uống rượu cần.



Sản phẩm dệt truyền thống tại bản Lác.



Uống rượu cần (Mai Châu, Hòa Bình). Nhân ngày 08/03/2001, tác giả (dấu X) được tặng một chiếc áo thổ cẩm của dân tộc Thái.



Đêm bản Lác của dân tộc Thái (Mai Châu, Hòa Bình), 3-2001. Tác giả (dấu X)

Những nẻo đèo Tây Bắc

Nếu bạn đang cầm trong tay tấm bản đồ du lịch Việt Nam, chẳng thể nào bạn lại không chú ý đến cụm địa hình nổi bật hẳn bởi màu nâu đậm (chỉ cao độ) rất hiếm nơi nào có. Bởi nơi ấy là nơi tập trung khá nhiều rặng núi dài đằng đẳng, lắm ngọn đèo cao chót vót, chi chít giăng dọc vắt ngang, nối tiếp nối: cụm Tây Bắc Việt Nam.

Nếu bạn từng muốn một ngày đến chơi Sapa (Lào Cai), cái thị trấn nhỏ xinh hiền hòa nằm lưng chừng trong rặng Hoàng Liên? Thì xin mời, thay vì êm ả theo chuyến tàu hỏa dọc ngược sông Hồng, hãy phiêu lãng trên con ngựa sắt, gập ghềnh men theo vòng cung Tây Bắc để "có được" Sapa. Gian nan thật đấy, lê thê thật đấy, nhưng thiên nhiên nơi đây sẽ đền bù xứng đáng công lao vất vả của bạn rất nhiều, trải dọc theo con đường đến đích: ghé thăm nhà máy thủy điện Hòa Bình (1994) lớn nhất Đông Nam Á, yên ả với Mai Châu xinh đẹp, hiền hòa mến khách, lướt qua những địa danh quen thuộc: Mộc Châu, Yên Châu, Hát Lót... và nhất là thử thách tay lái "bay trong biển mây" cùng với Pha Đin (Sơn La), Ma Thì Hồ (Lai Châu), Ô Quy Hồ (Lào Cai)... Còn gì thú vị hơn?

Từ Hà Nội theo quốc lộ 6, khởi đầu là xuyên Hà Tây sang Hòa Bình. Vài con dốc nhỏ (dốc Kẽm, dốc Cun, dốc Má, dốc Qui Hậu), vài nẻo đèo con (Thung Khe 13km, Thung Nhuối 12km) trên đường đến thung lũng Mai Châu (Hòa Bình) tuy có ngoằn ngoèo, khúc khuỷu gấp nhiều lần đường đèo Tây nguyên Nam bộ, nhưng vẫn chưa kịp để lại mấy ấn tượng. Những nẻo đèo gian khổ chỉ khởi sự khi bạn từ giã Mai Châu đi Sơn La. Đèo, liên tục là đèo. Vừa mới đổ đèo lại thấy leo đèo. Tên ư? Cả một

đoạn đèo dài mấy mươi cây số, hết xuống thì lên, rồi thì lại xuống..., có ai còn kịp nghĩ một cái tên? Có chăng là những tấm biển báo lạnh lùng rải rác đây đó suốt quãng hành trình: "Đường đèo dốc quanh co liên tục, rất nguy hiểm" như để nhắc nhở các bác tài, dù có là "tay lái lụa" thế nào cũng đừng chủ quan trên bất cứ cây số đường nào, dù tương đối êm ái. Không có rào chắn bên mép vực, cũng rất hiếm hoi những gương cầu lồi phản chiếu xe ngược chiều, và đèo nào cũng giống nhau ở hình dạng cua gấp khúc. Tượng hình một chút, cứ nối vài... chục chữ U, C, V, W... lại với nhau thì hình dung ngay được đường đèo Tây Bắc! Những cung đường lúc thì chữ U, lúc chữ C, rồi chữ V... hết xuôi lại đổ ngược, chênh nhau với độ cao 20-30m, để người trên có thể thấy kẻ dưới đang căng mắt bò từng mét đường. Vài cụm dân cư li ti ở các thị trấn (Mộc Châu, Yên Châu, Hát Lót...) chưa đủ giúp xốc lại tinh thần thì chỉ cần ra khỏi thị trấn non cây số đã thấy đường đèo giăng ngang trước mặt! 90% của 185km từ thung lũng Mai Châu sang thị xã Sơn La (tỉnh Sơn La) lọt thỏm trong những đoạn đèo dzíc dzắc như thế. Như để an ủi, trời dù có đang giờ nắng chói, các bác tài vẫn bắt được lắm dịp bay lượn trong mây. Ở một nơi như miền Nam quanh năm nắng nóng, nắm được "trời thấp thật gần" như thế thì tiếng máy ảnh cứ nổ tanh tách,


Những nẻo đường Tây Bắc thường mù mây như thế này.


Hễ thấy mây mù là chụp.

chớp lóe liên tục cũng là điều dễ hiểu. Chẳng ai còn nhớ đến việc tiếp nối cuộc hành trình cho "kịp tiến độ", mỗi lần bắt gặp được quãng đường đèo ngập tràn những mây cùng mây! Còn nữa, là rừng đào xanh lá, lẫn là rừng hoa mận trắng khi ẩn khi hiện trong màn sương kỳ ảo... chắc hẳn không thể thiếu trong những tấm hình chụp vội, cứ như thể sợ chúng sẽ tan biến mất!

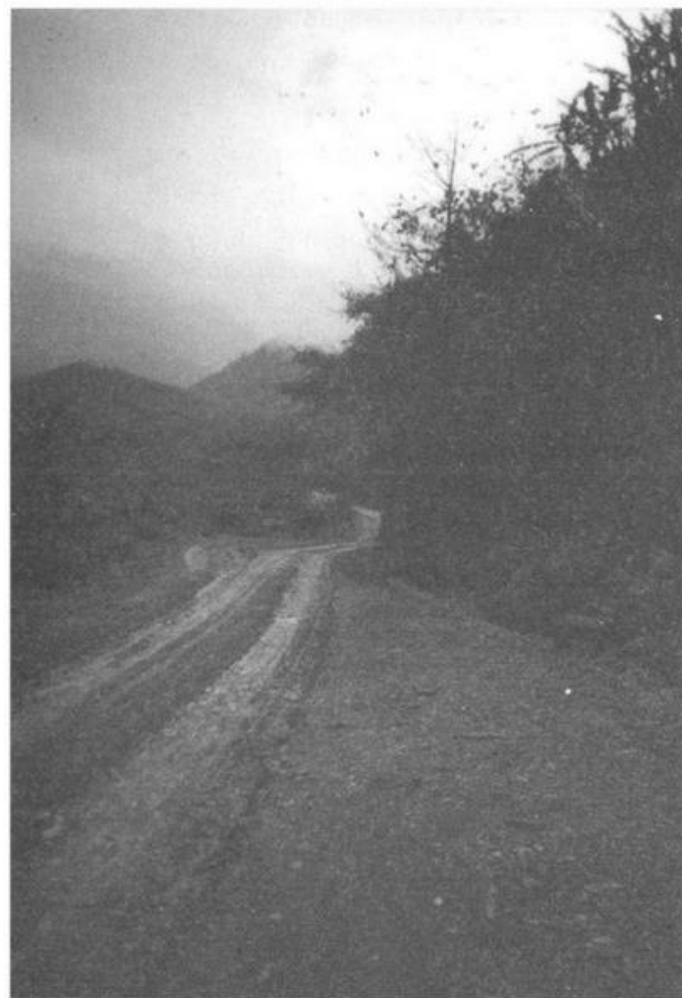
Rời thị xã Sơn La để bước vào đèo Sơn La (7km), đèo Chiềng Pấc (13km). Đang loay hoay tìm cách "thoát ra" chúng, đã đối mặt với đèo Pha Đin (đèo dài nhất Việt Nam: 32km). Nằm trong rặng Su Xung Chảo Chai nên rặt toàn núi tiếp núi, có ngọn cao hơn 2.000m. Hãy chuẩn bị leo đèo và đổ đèo trong tâm trạng độc hành bởi đường đèo thì rất dài, lại không có lấy một nhà dân, cũng chả mấy lần gặp bóng người hay xe qua lại. Chỉ có núi cao, vực sâu, vây quanh cái dáng liêu xiêu bé nhỏ của mình đang âm thầm mải miết nuốt dần quãng đường đèo hun hút.

Leo được đến đỉnh Pha Đin ta có thể ăn mừng chiến thắng bằng những rừng hoa ban trắng xóa cả triền núi, trong cái giá lạnh của sương mù dày, cái bềnh bồng thi vị của mây khói, và cái mãn nguyện của kẻ miền xuôi vừa chinh phục được một trong "tứ đại đỉnh đèo" nguy hiểm

nhất Việt Nam (Pha Đin- Điện Biên, Ô Qui Hồ -Lào Cai, Mã Pí Lèng-Hà Giang, Khau Phạ-Yên Bái)

Hết đèo Pha Đin là ngã ba Tuần Giáo. Từ đây, bạn có thể chọn theo quốc lộ 6A đi Lai Châu (dài 98km), hoặc theo đường 279 đến Điện Biên (dài 80km). Dù chọn ngả nào thì các nẻo đèo cao nghệu cũng hân hoan chào đón bạn, trong cái vẫy tay hồn nhiên của các em bé người dân tộc, nhiệt tình cười tươi đứng chờ những vị khách phương Nam đến với vùng xa yên ả của chúng. Đèo Tăng Quái (10km), dốc Nà Lơi (7km) cho phép khách phương xa nhẩn nha "nuốt đèo" trong khi vẫn thưởng thức được hương rừng thi thoảng vương theo, hòa trong tiếng rì rầm của sông suối sơn dã... Âu cũng là được đền công sau bao giọt mồ hôi chinh phục những cung đường lê thê, gian khổ.

Rời Điện Biên, theo quốc lộ 12 để đến tỉnh Lai Châu. Những nẻo đèo đã qua dù ngoằn ngoèo gấp khúc thì vẫn cứ là "đèo nhựa", phẳng lì khá tốt. Nhưng kể từ đây, bạn còn phải đương đầu với một kẻ phá bĩnh mới: đó là mặt đường. Quãng đường 103km thì gần như 100% là đường đất feralit nhão nhoét, rồi đá lớn, đá bé lổn nhổn, dù có mưa hay không có mưa, quanh năm cứ là đường lầy (trong vùng có ẩm độ cao như thế này), và xen lẫn là ổ voi, ổ gà. Phải nhằm phía vách núi men theo, dù biết



Đường đèo không một bóng người và 130km đường đèo khủng khiếp (Lai Châu đi Lào Cai).

là có khi trái luật (may mà suốt tuyến rất hiếm khi có xe ngược chiều), bởi chẳng ai dám đánh đố sinh mạng với cái vực sâu hun hút phía dưới xa kia. Mường Chà, đèo Ma Thì Hồ, Mường Lay, Sìn Hồ... Những cái tên địa phương lạ tai bởi mới nghe lần đầu, kích thích cái đầu hay tò mò giúp ta vài phút quên đi những đoạn đèo còn giăng giăng phía trước.

Từ thị xã Lai Châu sang Sapa (Lào Cai) dài hơn 200km. Đường càng trở nên xấu hơn, và vực sâu hơn, đèo cao hơn. Một quãng lặng hiếm hoi khi dọc theo con sông Nậm Na. Những chiếc cầu treo bắc ngang sông suối hầu như đã được hiện đại thành những cây cầu sắt bể thế (như cầu Hang Tôm). Dẫu biết thế, du khách vẫn cứ đảo mắt kiếm tìm chút song mây cũ kỹ còn sót lại đâu đó, như níu kéo sự hài hòa cho thiên nhiên sông suối núi rừng.

Đường 4D song song sông Nậm Na suốt đến Pa Tần rồi Paso (103km). Sự nguy hiểm của lòng sông sâu hay vực thẳm vời vợi đều ngang nhau, nên tâm trạng căng thẳng của các tay lái đều giống nhau. Vách núi, vực sâu, sông dài... lúc ngoặt bên này lúc chuyển sang bên kia, rồi mặt đường (vẫn chưa buông tha) cứ lầy lội, lổn nhổn, ẩm ướt quanh năm trong không gian vùng cao dày đặc


Đèo Ma Thì Hồ - Lai Châu. Trời mưa nặng hạt, 3.2001.


Đèo Ma Thì Hồ (Lai Châu). Đất nhão, lại gặp mưa.

sương mù, con đường cấp phối càng loang lổ dần thêm lắm ổ voi, ổ gà. Xe máy có mới toanh, chỉ sau vài ngày tự chơi trò tung hứng đã trở nên lọc cà lọc cọc, biết "rên rỉ" khi gặp phải kẻ quấy rối cứng đầu!

Paso, Phong Thổ, đến Bình Lư, thêm một đoạn đường hơn 60km nhẫy nhụa và lắm ổ, tạm dừng chân ngắm cảnh trời mây, non nước, rừng dày... với chút thi vị nhìn sơn nữ điệu đàng bên suối, như cố xua đi cái cảm giác lo lắng vừa trải qua những cung đường tử thần... Lật tấm bản đồ, đường đến Sapa chỉ còn vẻn vẹn 40km phù vân! Mà "mây nổi" thật! Những đoạn đường đèo đã qua lúc trước, khi dày đặc sương mù vẫn được xem là đẹp mê hồn. Thì hôm nay, trên quãng đèo Ô Qui Hồ (Hoàng Liên Sơn) cao nhất nước (2.200m so với mặt nước biển), chúng quả thật đáng sợ! Rặng Hoàng Liên Sơn với ngọn Fansipan nổi tiếng thì 40km còn lại, ta đã phải bơi trong mây đến gần năm tiếng đồng hồ! Trời chưa tối hẳn mà đèn xe trước sau đã phải mở sáng tối đa, vậy mà cách chừng năm mét, chúng đã trở nên mù mờ, bé nhỏ như đốm đèn hột vịt. Nhích từng vòng bánh xe thường xuyên cài ở số hai, nghe con ngựa sắt thở ì à ì ạch leo ngọn đèo cao ngất ngưởng mà vừa thương nó, vừa lo cho mình. Chiếc nón bảo hiểm thấm lạnh đã mịt mờ hơi nước, găng, vớ, lớp áo len dày không đủ chống chọi với giá rét

vùng cao, cộng thêm cái lành lạnh nơi sống lưng vì cảm giác vẩn vơ: chỉ cần không chính xác nửa vòng bánh xe!

Sapa mù sương rồi cũng mở rộng "đường mây" chào đón những "kị sĩ" đã lặn lội cả ngàn cây số đường đèo gian khổ vùng Tây Bắc đến đích thành công. Không cần mô tả chi tiết cảnh quan thiên nhiên tuyệt vời của đích đến nữa, tự thân Sapa đã nói được rất nhiều. Chỉ còn nhớ nhất, sau lần phong trần tự nguyện ấy, trong lòng mỗi người sẽ còn nguyên vẹn một "ấn tượng Tây Bắc", kéo dài đến rất nhiều năm sau!

2001

Mây núi Hàm Rồng - Chợ phiên Sapa

Tạm rời bỏ cái ồn ào dịu dàng dưới phố núi, ta leo lên ngọn Hàm Rồng ngay trong lòng thị trấn. Bước lên những bậc thang dốc đứng để đến đỉnh, đôi mắt sẽ no nê thưởng lãm muôn ngàn sắc màu thiên nhiên vẫn còn trọn vẹn chất hoang dã.

Đầu tiên là hai vườn lan với đủ muôn loài lan hiếm, được mang về, đa số từ rừng sâu Hoàng Liên. Trải dọc



Từ đỉnh Hàm Rồng nhìn sang đỉnh Fansipan (Sapa).

hai bên lối đi là thảm cỏ và thảm hoa ướt rượt quanh năm, vì được tưới tắm bởi mưa sương bất tận nơi độ cao ôn đới này. Rồi Thiên Thạch Lâm (rừng đá trời), một kiến tạo thiên nhiên tuyệt vời bởi rất nhiều tảng đá với mọi hình thù, mọi kích cỡ lớn bé lô xô giăng dài trải dọc trên đất núi, mờ ảo trong mây mù ẩm ướt, hữu tình đến độ ta phải tin rằng, chúng được gieo xuống từ trời.

Đường càng lên cao, rừng đào chen lẫn rừng mận trắng muốt cùng dẫn lên cao, đưa ta đến gần hơn với Cổng Trời. Cổng Một và Cổng Hai, ta lách mình qua nhiều

tảng đá chẻ dọc ngang thành nhiều lối, trong cái huyễn hoặc của không gian tranh tối tranh sáng, lòng thầm ví von đang bỏ nẻo trần để đến với cõi tiên. Ở cả hai Cổng Trời, đỉnh Hàm Rồng lộ nguyên vẹn là chốn bồng lai tiên cảnh bởi những đụn mây lãng đãng vờn quanh không dứt. Và Sân Mây, với độ cao 1.600m thoáng đãng, cho bạn dễ dàng phóng thẳng tầm mắt chiêm ngưỡng nóc nhà Đông Dương Fansipan 3.143m những khi mây chưa kịp về dày. Đứng trên đỉnh Hàm Rồng với hai Cổng Trời và một Sân Mây, thả mắt nhìn xuống thị trấn Sapa dưới kia khi ẩn khi hiện theo từng đợt mây sương. Dù rét run trong bầu không khí lâng lâng gió trời, mây mù, mưa mỏng... mà vẫn cứ ao ước, phải chi ngay lúc này đây, tuyết sẽ rơi như miền ôn đới... thì một ngày Sapa chắc sẽ trọn vẹn! Dẫu sao, như vậy cũng đã bõ công phì phò phì phèo leo được đến đỉnh!

Đến Sapa, du khách đừng quên một chợ tình. Chợ tình truyền thống đã bị "Sapa market" bê tông hai tầng đẩy lui chất lãng mạn dạt ngược về thôn bản xa xôi. Một chút tiếc rẻ trong lòng du khách miền xuôi, và lại một chút hụt hẫng khi nghe những điệu khèn, đàn môi... đã bị "điện tử hóa" từ cả chục chiếc radio Trung Quốc rẻ tiền, dù những âm thanh ngồ ngộ kia có làm cho khách vui vui thoáng chút. Chỉ còn những chiếc khăn vấn đầu,


Sân vận động và nhà thờ đá Sapa.


Tộc Dao 25% (Chợ Sapa).

những chiếc gùi to, những sắc màu thổ cẩm đen, đỏ của người H'Mông (chiếm 55% dân số Sapa), người Dao tiền, Dao đỏ (25%), hay người Dáy, Khơ Mú, Sa Phó (5%)... là còn nguyên sơ nét đặc thù vùng cao nơi đây, không lẫn với bất cứ nơi nào khác. Những ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật ở Sapa đều là ngày hội, bởi những màu sắc ấy rực lên đậm đặc ở bất cứ ngóc ngách nhỏ nào của thị trấn. Họ rủ nhau đi từng tốp dự phiên chợ sớm, trao đổi dăm ba món hàng, cũng đơn sơ, mộc mạc như cõi đời của mình: cuốc, xẻng, dao, rựa, vải thổ cẩm... Rồi thì lơ ngơ đứng đẩy góc phố, chầm chậm, rụt rè, có khi còn lẩn tránh cái ống ngắm nào đang suồng sã chĩa thẳng vào mình! Du khách, một thoáng cũng lơ ngơ theo, vì... ngộ!

Có lẽ, chỉ có đến Sapa, nhìn thấy những tộc người thiểu số, nhìn vào cuộc sống đơn giản của họ, nhìn sự thẹn thùa hồn nhiên đáng yêu của họ, ta bỗng cảm thấy tâm hồn mình mở rộng hơn bao giờ.

2001



Tộc H'Mông 55% (Sapa).



Tộc Dao tiền, Dao đỏ 25% (Sapa). Tác giả (dấu X)

Chú thích:

Sapa thuộc tỉnh Lào Cai, cách Hà Nội 333km. Năm 1918, Sapa được khám phá bởi những nhà truyền giáo người Pháp. Những năm 1930-1932, người Pháp cho khai thác Sapa, xây dựng nơi đây hàng trăm ngôi biệt thự để an dưỡng cho đỡ nhớ "cố quốc". Với khí hậu ôn đới đặc biệt, trong một ngày Sapa có đủ bốn mùa, nên nơi đây còn được xem là "Châu Âu giữa Việt Nam".

Sapa, Thác Bạc, Cầu Mây,
Hàm Rồng, Bãi Đá... ngất ngây lòng người.

Nên ngoài Hàm Rồng và chợ phiên, du khách còn có thể khám phá thêm Cầu Mây, bãi đá cổ Hầu Thào ở thung lũng Mường Hoa (cách thị trấn 8km về phía đông nam), nơi có gần 200 hòn đá lớn nhỏ in dấu hình ảnh văn hóa độc đáo của tộc người thiểu số. Hay thuê xe ôm đến suối Cát Cát (Xín Chải), hang động Tả Phìn (cách thị trấn 20km) để tìm hiểu nét sinh hoạt thường ngày của dân nơi đây.

Đường lên đỉnh Phanxipăng

Ngọn núi cao nhất Việt Nam và cũng là cao nhất Đông Dương, Phanxipăng (Fansipan) cao 3.143m nằm trong dãy Hoàng Liên Sơn, cách thị trấn Sapa tỉnh Lào Cai khoảng 10km, chỉ mới vài năm trước đây muốn chinh phục được nó vẫn còn rất khó khăn thì bây giờ trở nên đơn giản hơn nhiều.

Có ba con đường dẫn lên núi. Đường thứ nhất gọi là

"đường nhà nước" vì Nhà nước đang đầu tư khai phá để trong một tương lai gần, điểm du lịch tiềm năng này sẽ trở thành một điểm hẹn đầy hấp dẫn. Đường thứ hai là đường Thác Bạc (đi ngang qua Thác Bạc, cũng là một điểm du lịch nên thơ của Sapa). Con đường này tuy có những đoạn dốc thật cao nhưng cũng có nhiều đoạn đường bằng xen kẽ khiến người leo có cảm giác "nhàn nhã" hơn so với con đường thứ ba, đường Xín Chải. Từ Sapa, bạn đi xe ôm (khoảng 20.000đ) thẳng tiến đến khu du lịch Cát Cát, đi qua những đoạn đường quanh co để đến bản làng Xín Chải hiền hòa của người Mông với ruộng đồng xanh ngát, dòng suối nước trong vắt, núi rừng hùng vĩ trong sương. Đây chính là điểm ***khởi động*** cho cuộc hành trình leo Phanxipăng. Đi theo con đường Xín Chải, những bước đầu tiên đã vấp ngay sự thử thách khi phải leo lên những con đường vách đá rất dốc. Tiếp theo là sự mệt "bở hơi tai" do phải luôn dùng sức để leo liên tục vì không có chỗ dừng xả hơi khiến người ta dễ có ý nghĩ bỏ cuộc. Gian nan là thế nhưng xem ra rất thích hợp với những người có máu lãng du và mạo hiểm bởi tính cách phải ***vượt chướng ngại vật*** của nó.

Bù lại, du khách sẽ được "hưởng thụ" rất nhiều thứ: phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, thật nhiều con suối giữa rừng mà dòng nước trong vắt mát lạnh chảy tràn

trên những tảng đá lô nhô có thể làm dịu đi những cơn khát cháy cổ khi leo núi, nhiều cánh rừng già với những cây cổ thụ có dáng hình thật lạ, những rừng trúc, rừng tre thiên nhiên còn nguyên nét hoang sơ đang lãng đãng trong sương. Kết thúc của chặng leo ngày thứ nhất là dừng chân tại một lán nhỏ trên khoảnh đất bằng phẳng giữa rừng bên cạnh một lạch nước róc rách quanh năm.

Xin nói thêm rằng bạn khó có thể độc hành trên đường leo Phanxipăng vì rất dễ bị lạc lối. Giá thuê một hướng dẫn viên người dân tộc thường dao động từ 200.000-300.000đ/ngày. Họ sẽ vừa là người dẫn đường, khuân vác những hành lý cồng kềnh, cũng vừa là người đầu bếp cho nhóm trong suốt cuộc hành trình. Vì thế, bạn sẽ được thưởng thức những miếng cơm sốt dẻo ngon lành giữa cái không khí lành lạnh, lãng đãng của rừng chiều.

Ngày thứ hai đoạn đường đi bộ có phần khó khăn hơn khi phải leo những đoạn dốc thẳng đứng hoặc những đoạn chỉ trơ toàn đá hoặc vực thẳm ngay dưới bước chân nên phải cẩn thận dò dẫm từng bước và tay luôn phải tìm chỗ bám. Bắt buộc trong giai đoạn này bạn phải để lại hết hành lý tại lán để ***tăng tốc.*** Hành lý duy nhất bạn cần mang theo chỉ là thức ăn để nạp năng lượng cho lộ trình gian khổ nhất ở phía trước mặt.

Phút giây ***về đích*** đã đến khi tay bạn chạm được vào khối kim loại bốn mặt hình tháp sáng lóa sừng sững trơ gan cùng tuế nguyệt. Bao nhiêu những mệt nhọc, sợ hãi hay căng thẳng... đều sẽ mau chóng bay biến đâu hết cả, nhường chỗ cho một cảm giác lâng lâng và đầy tự hào. Vậy là ta đã thắng được Phanxipăng rồi đấy!

Trở lại Sapa, đứng trên đỉnh Hàm Rồng, nhìn sang ngọn Phanxipăng ngạo nghễ đang ngập trong biển mây mù sương, lòng tôi lại rộn lên một niềm vui khó tả, vì tôi đã khắc được tên mình trên một trong những tảng đá tận đỉnh Phanxipăng cao chót vót kia.

PHAN CAO VINH - 2004

(Đã đăng trên báo *Sài Gòn Tiếp Thị*, trang Du lịch và Khám phá, tuần lễ 23.9 - 30.9.2004).

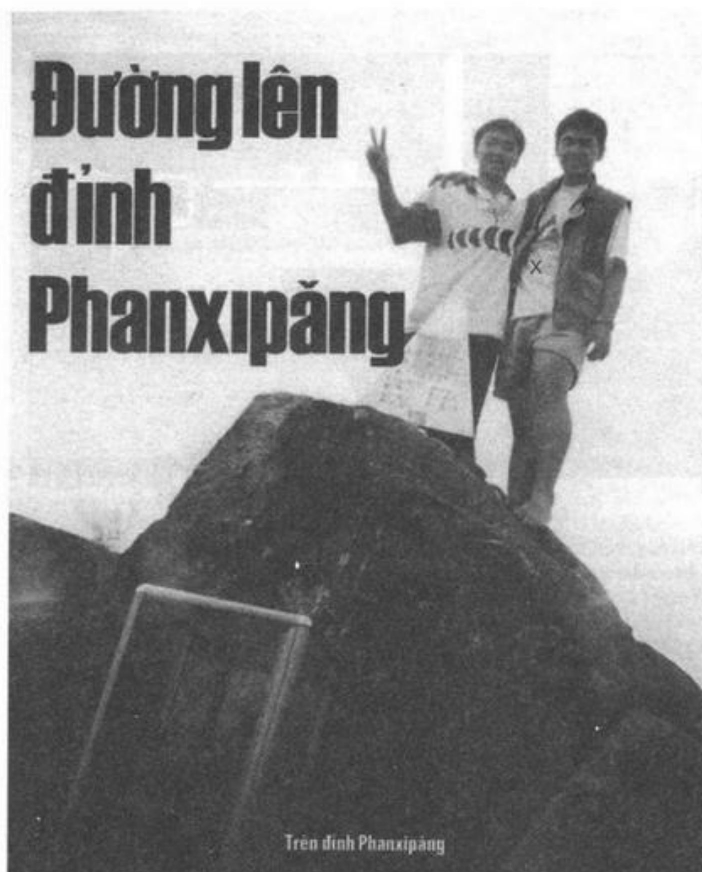
(*) Những chữ tô đậm là mượn chữ (của bốn phần thi) trong cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia" của Đài truyền hình Việt Nam.



Đường Xín Chải đến Fansipan (tác giả là người đi đầu) - 2004.



Đỉnh Fansipan với khối kim loại 4 mặt hình tháp sáng lóa. Tác giả (bên phải) và hướng dẫn viên người H'Mông (2004).



Tác giả (dấu X)

Hồ Ba Bể

Đến hồ Ba Bể, từ thị xã Bắc Kạn (tỉnh Bắc Kạn) có hai ngả:

1. Theo quốc lộ 3, thêm 20km đến Phủ Thông. Từ Phủ Thông, bỏ quốc lộ, theo vòng cung Ngân Sơn uốn lượn 42km là đến huyện lị Chợ Rã (của huyện Ba Bể).
2. Theo quốc lộ 3, thêm 37km qua đèo Giàng đến ngã ba Nà Phặc. Từ ngã ba, bỏ quốc lộ, rẽ vào đường lộ đỏ đất đá gập ghềnh khoảng 18km là đến Chợ Rã.

Rồi từ Chợ Rã, tiếp tục một quãng đường thêm 18km là đến Vườn Quốc gia Ba Bể, nghỉ một đêm thiên nhiên với nhà sàn và không gian núi rừng vây quanh, để sáng hôm sau sẽ đi hồ sớm.

Ba bể? Bốn bể? Hay chỉ một bể?

Gọi thế nào cũng đúng. Bởi bể thứ bốn ngày xưa, nay đã thành thôn Pac Ngoi xinh xắn của người Tày. Bể xưa "rày đã lên đồng" (thơ Tú Xương) với ruộng lúa đang xanh màu mạ chen cùng nương sắn, nương ngô, chỉ sót lại dòng kênh nho nhỏ, nối hồ với cửa sông Chơ Leng. Một bể, bởi ba nhánh hồ vươn dài ra ba hướng trông thật giống ba bể nối liền nhau (nơi rộng nhất 3km, sâu nhất 35m).

Theo chuyến đò máy xuất phát từ bến bắc của hồ Một (hồ rộng nhất), trải dọc quãng đường dài 8km, khách sẽ được thưởng ngoạn vô số cảnh đẹp ngoạn mục mà thiên nhiên tặng riêng cho Ba Bể:

Giữa lòng hồ rộng lớn nổi lên dăm hòn đảo xinh xinh: hai đảo nhỏ cạnh nhau được gọi là đảo Quả Phụ và đảo Vườn Bà Góa với truyền thuyết cùng nói về một người đàn bà nghèo mà đầy lòng nhân ái được thần tiên cứu giúp trong cơn đại hồng thủy tạo nên hồ. Rồi đến đảo An Mã với hình dáng chú ngựa trời đang bay trên nước, liền



Vòng cung Đông Bắc.

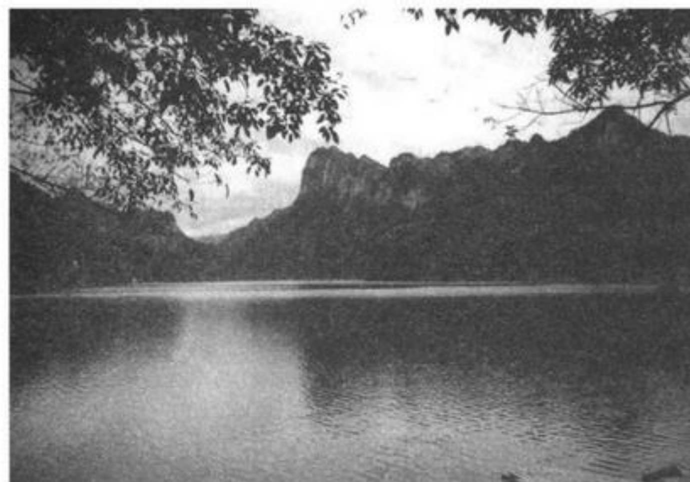


Hồ Ba Bể - Bắc Kạn.

kể đó là đảo Phong Lan luôn thơm thảo hương hoa lan bao loài quí hiếm tụ hội về. Tiếng đò máy rì rầm rẽ nước lại tiếp tục đưa ta hòa vào thiên nhiên trời xanh mây trắng quyện núi rừng, qua cây cỏ nguyên sinh đang uốn mình là đà mặt hồ trong vắt, nhìn những thảm nứa dây lạ lẫm (loại trúc nhỏ như sợi dây, chỉ có ở Ba Bể), những chú cá con nhảy tanh tách xa xa, và những chiếc thuyền độc mộc (giống như hạt gạo trời) đang êm ả giăng câu, thả lưới... Không gian thanh tịnh đến nỗi ta có thể nghe được tiếng cá quẫy đuôi, đớp mồi từ xa; tiếng chim hót, tiếng vượn kêu vang vọng từ khu rừng nguyên sinh bên triền núi bao bọc quanh hồ.

Thuyền xuôi đến cuối hồ Ba Bể lên bờ, bước vào Động Tiên. Tương truyền nơi đây là chốn ở của tiên, thường đánh cờ và đến tắm ở Ao Tiên. Ao nằm giữa lòng núi đá vôi, hình thành trong quá trình xâm thực triệu triệu năm, chỉ sâu 8-10m, rộng 3ha, nước xanh ngăn ngắt, khí hậu mát rượi quanh năm. Vài tiếng động khẽ khàng trong rừng lá thấp còn nguyên vẹn nét hoang sơ khiến du khách ngỡ mình rồi sẽ được gặp tiên. Có phải câu nói "Không lấy gì ngoài những tấm ảnh, không để lại gì ngoài những dấu chân" nổi tiếng bắt nguồn từ kinh nghiệm du lịch hồ Ba Bể đó chăng?

Rời Động Tiên và Ao Tiên quyến rũ, thuyền quay ngược



Hồ Ba Bể.

về hồ Hai, ngang bến nam (đối diện bến bắc) để đến bản Pac Ngoi. Những nếp nhà sàn xinh xắn mọc liêu xiêu dọc dưới chân những ngọn núi đá vôi sừng sững, trông hệt như bức tranh sơn thủy hữu tình. Pac Ngoi, tiếng Tày là cửa sông (như Pac Bó là miệng nguồn) nằm ngay đầu con sông Chơ Leng đổ vào Ba Bể.

Trên chiếc sân sàn giữa khung cảnh thiên nhiên nguyên sơ, bạn sẽ dễ dàng bắt chuyện làm quen với cô thôn nữ Tày, duyên dáng trong trang phục màu chàm truyền thống, hồn nhiên nâng chiếc đàn tính dạo nhạc

hát then bài "Ba Bể cảnh tiên". Ăn cái bánh nhân đỗ nho nhe của chủ nhà hiếu khách, nhẩn nha thưởng thức điệu múa quạt, múa bát... hay lắng hồn vào làn điệu sáo trầm của hát lượn, hát đối giao duyên...

Và còn nữa, Động Puông, Ao Thích, Thác Đầu Đẳng, Thác Ta Ken đang mời gọi khách đến Ba Bể nhân tiện ghé thăm.

Tháng 03/2001

Thác biên giới Bản Giốc

Bản Giốc là một thác nước hùng vĩ và đẹp bậc nhất Việt Nam. Nằm ở vị trí cực đông bắc, thác là biên giới thiên nhiên giữa Việt Nam - Trung Quốc.

Từ thị xã Cao Bằng (tỉnh Cao Bằng), khách ngang qua chặng đường 85km với đèo Mã Phục, huyện Quảng Hòa và huyện Trùng Khánh. Thác là điểm xa nhất của huyện Trùng Khánh, cách huyện lị 20km. Đèo Mã Phục

là đường đèo đẹp nhất vòng cung Đông Bắc, khá cao và khúc khuỷu. Quang cảnh dọc đường đẹp như tranh vẽ. Tại đỉnh đèo, khách dễ dàng phóng tầm mắt xuống bên dưới, chiêm ngưỡng những con đường nhỏ xíu, chi chít, uốn lượn ngoằn ngoèo, cheo leo quanh những núi đồi dốc đứng, những thửa ruộng bậc thang lớp trên lớp dưới chênh vênh, những đường bờ thửa hệt như sợi chỉ dệt trên tấm thảm đất đủ màu xanh, vàng, nâu... đậm nhạt, trông xa xa dễ thương như nét vẽ hồn nhiên của trẻ con.

Khách nên chuẩn bị đầy đủ giấy tờ tùy thân bởi đồn biên phòng quanh thác có nội qui khá nghiêm ngặt với lý do an ninh biên giới.

Thác hiện ra như một bức tranh thiên nhiên hoàn hảo, hài hòa với trời xanh, núi xanh, cạnh dòng Quây Sơn cũng xanh, đang lờ lững trôi xuôi sau luồng thác trắng. Từ độ cao 30m, nước tuôn ào ạt xuống những bậc thang đá núi, phủ trắng những mố cây lô nhô thành nhiều đường chảy nhỏ to như dải lụa. Vài dòng thác mỏng manh phía trong đất liền (phía Việt Nam) cũng thi vị không kém. Từng dải nước bạc lấp lánh dưới nắng mặt trời, xuyên thủng rặng cây dày, và chảy ra từ muôn ngách đá... thật nên thơ.

Hai phần ba thác lớn nằm trong lãnh thổ Trung Quốc, cũng như cái cầu tre lắt lẻo gập ghềnh nằm chênh vênh

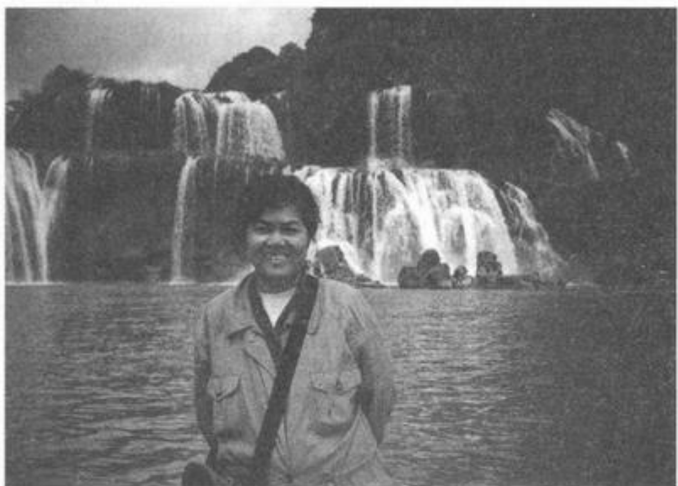
dưới chân ngọn thác trắng xóa cũng bên dài bên ngắn, đoạn thấp đoạn cao, như là cách xác định ranh giới, dẫu thiên nhiên thế nào cũng có "ý thức" rạch ròi. Mùa nước cạn, dân địa phương hai phía có thể lội qua sông dễ dàng. Nhưng với khách lạ phương xa, dù có muốn "xuất ngoại" một chân (mỗi chân một bên mố cầu) cũng sẽ gặp không ít rầy rà vì lính biên phòng đã nửa đùa nửa thật: "không bắt đâu, chỉ bắn thôi", trước khi được phép tham quan thác biên giới độc đáo này.

Khách có thể thuê bè tre đưa ra giữa dòng, sát cạnh chân thác để chụp hình, hay theo những hướng dẫn viên địa phương đi sâu vào vài bản làng Tày để tìm hiểu cuộc sống hàng ngày của tộc thiểu số này. Và chiếc thảm cỏ nhung mát rượi bên cạnh thác sẽ là nơi nghỉ chân lý tưởng với bữa cơm dã chiến ngoài trời, tự do xoải thẳng tay chân ngửa mặt nhìn trời xanh qua từng kẽ lá, lắng nghe tiếng thác ru rì rầm từ các ngách đá lẫn giữa cây rừng, thêm cả mùi thơm của đất vừa được vỡ vạc bằng đôi bàn tay cần cù của những người dân trên thửa ruộng gần đấy, mà có khi thoảng lại từ phía đất bạn bên kia sông...

Tháng 3/2001



Thác Bản Giốc (Cao Bằng) phía Trung Quốc. 3.2001



Thác Bản Giốc (Cao Bằng) phía Trung Quốc. 3.2001



Thác Bản Giốc phía Việt Nam. 3.2001



Vòng cung Đông Bắc. 3.2001



Đèo Mã Phục (Cao Bằng). 3.2001



Đèo Mã Phục đi thác Bản Giốc (Cao Bằng). 3.2001

Ấn tượng Tháp Chăm

Hình ảnh nào ấn tượng để tôi không thể quên trong những nơi chốn đã qua? Đối với tôi, tự thân việc đi ngao du đây đó đã là niềm vui thú vô biên rồi, nên khó có thể quên những nơi đã được đến, những gì đã được gặp trong mọi chuyến du hành. Tất thảy đều lưu lại nhiều kỷ niệm để mỗi khi ngồi giở lại từng cuốn album hình, nhìn những tấm ảnh dù chụp vội vụng về,

tôi như vẫn còn cảm được cái dư âm lâng lâng khó tả. Có thể chỉ là một tấm bảng nhỏ viết vẽ đơn sơ ba chữ "Mũi Cà Mau" lọt thỏm giữa nền trời, đất và biển xanh nơi tận cùng tổ quốc; hay con đường đất thôn dã yên ả mát rợp bóng cây dẫn tới khu lăng tẩm của các vị vua triều Nguyễn ở Huế; hoặc những cụm thạch nhũ sống động, có thể biến hóa thành muôn hình vạn trạng dưới tia đèn chiếu minh họa... trong động Phong Nha (Quảng Bình)...

Nhưng ấn tượng thật sự với riêng tôi vẫn cứ là những ngọn tháp Chàm cô tịch, tháng ngày lặng lẽ hắt bóng xuống những quả đồi cao dọc khắp dải đất miền Trung.

Các ngọn tháp gần như thật lẻ loi trên những ngọn đồi lộng gió. Ở nơi cao thoáng như thế, chắc hẳn thời xưa chúng đã đạt đủ sự uy nghiêm cần thiết. Nhưng ngày nay lại hóa ra tách biệt với các khu dân cư nên trông chúng thật buồn bã, cô đơn dù có nhiều tháp vẫn đông vui khách du lịch dập dìu (tháp Ponagar, Nha Trang), hay tưng bừng lễ hội Katê hàng năm, hội tụ đông đảo người dân Chăm (tháp Pơklong Garai, Phan Rang). Cho dù là quần thể dày đặc hơn 70 ngọn tháp (Mỹ Sơn, Quảng Nam), hay vỏn vẹn vài ngọn đơn lẻ u buồn chẳng ai ghé đến (tháp Bánh Ít, Bình Định). Cứ mỗi khi hoàng hôn phủ tím các ngọn đồi, tất cả lại lặng lẽ trở về với chính mình, trầm mặc, u uẩn.

Đã một lần chúng tôi ghé Mỹ Sơn.

Chiếc xe lam già cọc cạch trong quãng hành trình 60km đến thánh địa đã phải dừng lại "dưỡng thương" đến cả chục lần trên con đường độc đạo lồi lõm trước sau chẳng bóng người. Chúng tôi như những kẻ lữ hành cô độc trong cuộc kiếm tìm tàn tích lịch sử.

Khác với những ngọn tháp đơn, quần thể tháp Mỹ Sơn nằm sâu trong thung lũng rộng khoảng 2km, được bao bọc xung quanh bởi trùng điệp núi cao. Nơi ấy đã từng là thánh địa văn hóa và tôn giáo của vương quốc Chiêm Thành hàng chục thế kỷ. Những ngọn tháp hoành tráng, thâm nghiêm mà kỳ bí y như những lâu đài thần thoại trong truyện cổ tích.

Chúng tôi đứng hàng giờ trước những phế tích hoang tàn đầy cỏ dại rêu phong. Nhiều nền tháp chỉ còn loang lổ đá gạch vụn, các pho tượng còn sót lại thì cái mất đầu, cái lại mất tay, các bức phù điêu cũng chẳng cái nào lành lặn do sự hủy hoại của thời gian và của cả con người, còn những viên gạch nung đỏ quạch như chỉ chực long ra, rời khỏi thân tháp. Bước sâu vào lòng tháp, ngước nhìn lên cao, chúng tôi có thể thấy những đỉnh nhọn vươn cao vời vợi như vô tận, và thứ ánh sáng huyền hoặc tỏa ra bên trong tháp cứ khiến chúng tôi có cảm giác như mình đang đến gần với thế giới tâm linh hơn.

Hồi tưởng lại chút sử Việt-Chiêm, nhớ đến cuộc hôn phối đầy mưu tính giữa nàng công chúa nhà Trần với vị vua Chiêm Thành Chế Mân, để chiêm nghiệm về sự nghiệt ngã của một sắc đẹp khuynh quốc. Công trạng mở cõi của Huyền Trân Công chúa há chẳng phải là nỗi "Hận Đồ Bàn" (tên một bài hát của Xuân Tiên), là nỗi đau muôn đời của thần dân Chiêm Thành đó sao? Và biết đâu trong số những người gốc Chăm đang bảo vệ di tích, hoặc đám trẻ chăn bò quẩn quanh dưới chân những ngọn tháp điêu tàn kia lại không là hậu duệ của một đế vương xưa?

Những ngọn tháp u tịch kia ơi, phải chăng sự lẻ loi của mi chính là điềm báo trước cho sự suy vong không tránh được của một vương quốc một thời hùng mạnh về quân sự, mà còn tài hoa về kiến trúc lẫn điêu khắc, để đến cả nhiều trăm năm sau, những ẩn số về kỹ thuật xây dựng, tạo hình, chạm trổ... vẫn cứ là những thách thức lớn cho các nhà kiến trúc lẫn các nhà nghiên cứu nền văn minh Chăm xưa..

Ôi, những Tháp Chàm cô liêu, lặng lẽ trong ráng chiều tím, trên những quả đồi lộng gió, sao cứ mãi ám ảnh tôi...

Tháng 6/1999

(Đã đăng trong mục "Nơi chốn tôi qua"
của Tạp chí *Nhà Đẹp* số tháng 02/2001)



Quần thể Tháp Mỹ Sơn (Quảng Nam) Tháng 06/1999.



Quần thể Tháp Mỹ Sơn (Quảng Nam) Tháng 06/1999.



Quần thể Tháp Mỹ Sơn (Quảng Nam) Tháng 06/1999.



Đèo Hải Vân dài 21 km (ranh giới Thừa Thiên-Huế (11km) và Tp. Đà Nẵng (10km). Đây là đoạn thuộc Thừa Thiên-Huế.

Phú Yên, nơi bình minh đến sớm

Lọt thỏm giữa hai gã khổng lồ: Nha Trang (Khánh Hòa) ở phía nam và Qui Nhơn (Bình Định) ở phía bắc, nên Phú Yên có vẻ "an phận" làm cầu nối trong những chuyến du hành nam bắc. Không ít du khách có cảm giác "cưỡi ngựa xem hoa" khi qua địa phận Phú Yên, lướt nhìn những danh thắng: Đèo Cả, Mũi Đại

Lãnh, bãi biển Mỹ Á (Long Thúy) vì chúng dọc ngay quốc lộ, cho dù chúng có làm ta ngẩn ngơ thoáng qua đôi phút!

Nhưng Phú Yên đâu chỉ có ngần ấy địa danh để nhớ. Phú Yên có cả một kho tàng thắng cảnh, đang chờ được đánh thức bởi một chiếc đũa thần.

Tại thị xã Tuy Hòa, Phú Yên đã có ngay một bãi biển xinh đẹp không thua bãi Nha Trang của Khánh Hòa. Cạnh đấy là Tháp Nhạn (nằm gần đỉnh núi Nhạn) của người Chăm. Tháp được xây vào thế kỷ 14, trên khu đất bằng phẳng, cao khoảng 20m, thờ nữ thần Thiên Y Ana. Đứng tại đây, du khách có thể thấy toàn cảnh thị xã nằm hiền hòa cạnh dòng Đà Rằng (hợp lưu của sông Ba và sông Hinh) và xuôi chảy ra cửa biển Tuy Hòa. Nơi đây luôn đông vui người đến thưởng ngoạn nhờ không gian thoáng đãng, hữu tình. Vào những đêm trăng sáng, nơi đây còn là nơi tụ hội dân địa phương, để vừa thưởng thức muôn ánh đèn như sao sa giữa lòng thị xã, vừa chiêm nghiệm chút hoài niệm về một vương quốc Chiêm xưa.

Từ thị xã lên mạn bắc khoảng 30km ngay dưới chân đèo Quán Cau (xã An Cư, huyện Tuy An) là đầm Ô Loan đã được công nhận thắng cảnh quốc gia. Là đầm nước lợ rộng 1.200ha, thông ra biển bằng một lạch nhỏ. Nước

đầm trong xanh như ngọc, mặt nước êm ả không gợn sóng nhờ có các dãy núi bao bọc ở phía bắc và phía tây. Đầm Ô Loan nổi tiếng với món hàu và sò huyết tuyệt ngọt. Thời Cần Vương chống Pháp (1885), ông tú Lê Thanh Phương đã từng dựng cờ khởi nghĩa tại đây.

Không xa đầm Ô Loan là Ghềnh Đá Dĩa (thôn 6, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An). Ghềnh (hoặc Gành) có hơn 35.000 cột đá lớn dựng đứng, được thiên nhiên xếp đều đặn, lớp nọ liền lớp kia, nhìn xa thì giống một tổ ong khổng lồ, đến gần lại giống những chồng dĩa xếp lên nhau. Cạnh ghềnh là Bãi Bàng có nhiều tảng đá màu vàng sáng lấp lóa dưới ánh mặt trời.

Từ thị xã Tuy Hòa xuôi nam khoảng 35km là cụm danh thắng Đèo Cả-Vũng Rô-Mũi Đại Lãnh-Hải Đăng Đại Lãnh.

Đỉnh Đèo Cả là ranh giới tự nhiên giữa Phú Yên -Khánh Hòa. Đèo dài 12km, cao 500m, trên có ngọn núi Đá Bia Thạch Bi Sơn cao nhất khu vực (706m). Đây là di tích lịch sử gắn liền với truyền thuyết Nam tiến của vua Lê Thánh Tông (1471). Đây cũng là hòn núi ăn thông ra biển xa nhất của Việt Nam. Đứng trên núi Đá Bia, ta có thể thấy toàn cảnh khu vực Đèo Cả với Suối Hàn (khu du lịch Đập Hàn), Biển Hồ (chứa nước ngọt với diện tích 66ha) và Vịnh Vũng Rô.

Vũng Rô ở bắc Đèo Cả, là một trong những cảnh quan biển đẹp nhất miền Trung. Ba phía bắc, đông, tây đều có núi cao bao bọc, tạo thành vịnh kín 15km. Với rất nhiều bãi tắm trong xanh lặng sóng, cát mịn trắng phau như Bãi Chùa, Bãi Lau, Bãi Ngà, Bãi Chính, Bãi Môn...

Từ Vũng Rô, theo thuyền máy để đến Bãi Chính. Sau đó còn phải vượt 5km đường mòn xuyên rừng, băng qua nhiều con suối, leo lên những con dốc cao thăm thẳm gần sáu tiếng đồng hồ để chinh phục Hải Đăng Đại Lãnh. Khách sẽ nghỉ qua đêm tại đây, rồi sáng sớm sẽ là người "đón bình minh sớm nhất nước" (đây là điểm cực đông trên đất liền).

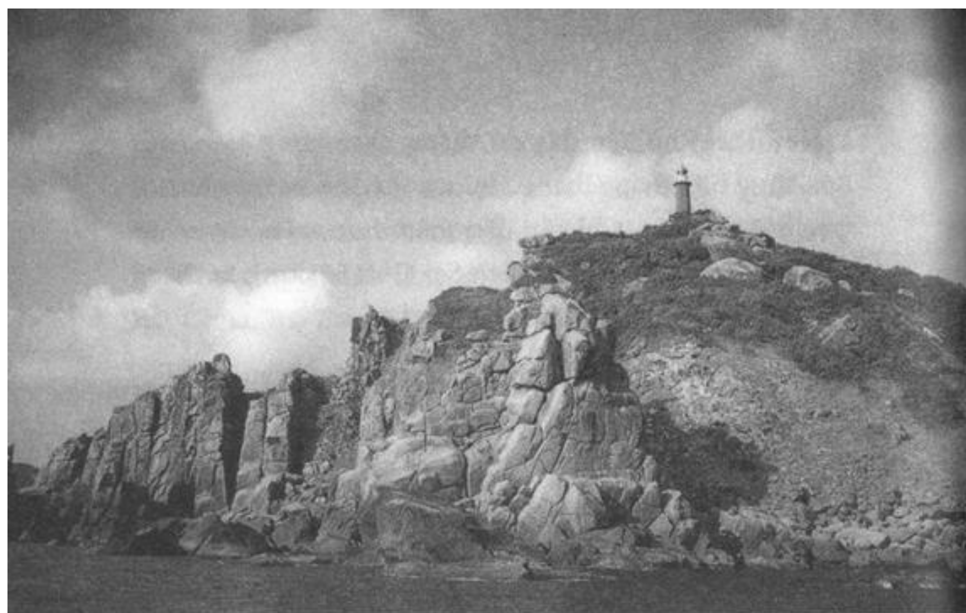
Mũi Đại Lãnh (Mũi Điện) ở nam Đèo Cả, là điểm dừng đầu tiên khi bước vào tỉnh Phú Yên. Đây cũng là một thắng cảnh nằm trong đoạn bờ biển nước ta bởi hình dáng cong cong lưỡi liềm. Cạnh bờ là một rừng dương, quanh năm một màu xanh mát mắt và một con suối nước lợ trong vắt. Vua Minh Mạng (1820-1841) đã cho chạm khắc phong cảnh tuyệt đẹp của Đại Lãnh vào một trong chín cửu đỉnh đặt tại Thế Miếu (1836). Và dưới triều Tự Đức (1853) Đại Lãnh có tên trong từ điển quốc gia do triều đình biên soạn. Nơi đây cũng được liệt vào những điểm du lịch biển đẹp nhất Đông Nam Á.

Như thế, Phú Yên đầy đủ thắng cảnh rừng biển, núi đồi, sông bãi, tháp Chàm... lại ưu thế là còn nguyên sơ, ít người ghé đến. Chỉ cần dấn thêm hơn trăm cây số so với Nha Trang (Tuy Hòa cách Sài Gòn 561km), ta đã có thể "đánh thức" Phú Yên.

Tháng 04/2004

Ghềnh Đá Dĩa 2004.





Hải đăng Đại Lãnh (Phú Yên) 2004.



Đầm Ô Loan (Phú Yên).



Tháp Nhạn trên núi Nhạn (Phú Yên).

Hương trà phố núi

Ở Blao (Bảo Lộc), xứ sở của trà, đâu đâu cũng thấy trà. Trong nhà, trước sân, sau nhà..., chỗ nào cũng có thể thấy thấp thoáng những vạt đồi trà. Trong cái không gian mênh mang quen thuộc ấy thì không khí chúng tôi hít thở đều thấm đẫm hương trà. Và ký ức đậm đà nhất trong tôi về phố núi ngày xưa không là đồi trà nương dâu trập trùng xanh ngút mắt, cũng không là dãy núi phía xa xa quanh năm luôn được bao phủ bởi những

dải sương trắng mờ mỏng mảnh, mà chính là cái chái bên hông nhà, nơi mẹ tôi đặt những lò sấy trà.

Cái chái ấy nằm dọc theo chiều dài căn nhà chính. Và những lò sấy ấy đối với tuổi thơ chúng tôi hệt những ông táo khổng lồ, bởi miệng lò nào cũng có thể đặt vào đấy một nong trà to tướng.

Trời lạnh mà chui vào chái lò sấy thật không có gì tuyệt diệu hơn. Trời phố núi luôn giá lạnh nên chái lò là nơi chúng tôi thường xuyên vào ra. Đi đâu về, chúng tôi cũng đảo qua nó trước tiên rồi mới lên nhà trên. Cả những khi đã chui vào tấm chăn bông dày cộp mà không ngủ được, thay vì nằm kháo chuyện chờ giấc, chúng tôi lại nhỏm dậy, rủ nhau lén mẹ theo cổng sau chui vào nhà sấy. Chỉ cần bước tới ngạch cửa, cái lạnh se sắt bên ngoài biến đâu mất cả, hơi ấm (có tẩm mùi trà) xoắn xít bao lấy chúng tôi. Vào những buổi tối ngẫu hứng, chúng tôi còn có cái thú ăn khoai lùi bếp nóng. Lần nào lẻn vào chái lò, chúng tôi đều mang theo cả túi khoai mật, thứ khoai ruột vàng ươm, ngọt như được ướp mật, để dúi vào trong đống tro trấu, mạt cưa, lúc nào cũng ủ sẵn hơi lửa. Chờ khi mùi hương của khoai chín đã nhẹ nhàng chen lẫn vào trong hương trà (lúc nào cũng sẵn), chúng tôi lấy đũa sắt cời tro, khều ra những củ khoai đã chín vàng thơm mùi nướng. Lần nào ra khỏi nhà sấy, trên người



đứa nào đứa nấy đều được ướp một mùi hương đặc biệt, pha trộn giữa hương trà và hương khoai mật, để chúng tôi mang vào ướp hương cho giấc mơ tuổi thần tiên.

Còn mẹ thì lại có thú vui khác. Đều đặn mỗi buổi sớm, khi trời đất vẫn còn nhạt nhòa tranh tối sáng, dù có lạnh đến thế nào, mẹ vẫn trở dậy lui cui chẻ nhỏ những miếng củi thông để nhóm bếp pha trà. Trong thinh lặng tuyệt vời, chỉ có tiếng tí tách của bếp lửa, tiếng nhạc nước rót vào trong chiếc ấm tích cũ mèm, hương trà quyện đặc trong không gian, tha hồ phả đều mọi ngóc ngách: trong

chái lò, lên nhà trên, xuống nhà dưới, lan man tận ngoài hiên, lãng đãng khắp những vạt trà...

... Thế rồi gia đình tôi dời lên phố thị, xa hẳn phố núi hiền lành của tuổi thơ, xa hẳn những nương dâu, đồi trà, và xa cả gian nhà sấy ấm áp, thân thương. Hương trà ngan ngát khắp không gian thuở nào chỉ còn lại chút hương thừa trong chiếc ấm tích mà mỗi buổi sáng mẹ tôi vẫn cần mẫn trở dậy khi trời còn tối để nhóm bếp pha trà...

(Đã đăng trong mục "Không gian Việt của tôi",
báo Kiến Trúc Nhà Đẹp *09/2002)*

Thác

Đã là tỉnh cao nguyên thì nơi nào lại chẳng có thác. Đắk Nông có Draysap (thác Chồng hay thác Khói); Đắk Lắk là Draynur (thác Vợ); Gia Lai Pleiku là thác Phú Cường; còn Kontum có Dak Lung, Dak Chờ v.v...

Riêng Lâm Đồng là tỉnh có nhiều thác đẹp, nên không biết chọn thác nào làm hình ảnh đại diện. Thác to, thác nhỏ, thác ở xa hay thác ở gần thành phố, mỗi thác mỗi

vẻ, có thác dịu êm, có thác hùng vĩ... không thác nào kém vẻ thác nào. Thác lại thích xúm xít vây quanh thành phố Đà Lạt mới ngộ chứ. Làm một cuộc thống kê nho nhỏ, ta có thể kể:

Ngoại trừ thác Dambri lạc loài ở tít tận Bảo Lộc (cách thành phố Bảo Lộc 18km, cách thành phố Đà Lạt 130km), thì dọc theo quốc lộ 20 đi Đà Lạt, ta có thể "chạm tay" vào khá nhiều thác:

Trên quốc lộ 20, cách thành phố Đà Lạt:

- 50km là Bobla (Liên Đầm, Di Linh)
- 37km là Gougaz (Đức Trọng)
- 27km là Liên Khàng (hay Liên Khương, Đức Trọng)
- 10km là Prenn (thành phố Đà Lạt)
- 5km là Datanla (thành phố Đà Lạt)
- 2km là Cam Ly (cách chợ Đà Lạt)

Cũng trên quốc lộ 20, cách Đà Lạt:

- 45km, rẽ vào xã Tà In (Đức Trọng) 15km là thác Bảo Đại.
- 50km, rẽ bên trái 6km (Đức Trọng) là thác Pongour.
- 80km, rẽ phải vào quốc lộ 28 đi Phan Thiết 12km (Di Linh) là thác Liliang.

Còn từ trung tâm Đà Lạt:

- Hướng tây nam, theo quốc lộ 27 đi Đắk Lắk 25km là thác Voi (Nam Ban, huyện Lâm Hà)

- Hướng bắc, đi 18km là thác Ankroet (khu du lịch Dankia-Suối Vàng)

- Hướng đông nam, đi 18km đường Đơn Dương là thác Hang Cọp (xã Xuân Thọ)

Thác Hang Cọp

Thác Hang Cọp còn gọi là thác Đạ Sar (thác Ông Cọp, thác Thiên Thai)

Có hai cách đến thác:

- Đi xe lửa đến ga Trại Mát, sau đó đi xe thồ thêm 5km

- Đi xe máy thẳng đường đèo Trại Mát, xuyên qua cánh rừng thông trên con đường đất đỏ ngoằn ngoèo, hiểm trở hình chữ chi, một bên là vách núi dựng đứng, một bên là vực sâu thăm thẳm. Quang cảnh nơi đây vắng lặng, thưa người, dọc suốt hành trình chỉ nghe tiếng thông reo bất tận, thi thoảng là tiếng suối róc rách đâu đó nơi bìa rừng. Đi vào dịp cuối năm còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp hoang dại của dã quì vàng rực nở rộ cạnh bên đường. Phong cảnh nơi đây còn nguyên vẹn sự hoang sơ, hình như chưa bị bàn tay con người can thiệp vào.

Một chú cọp đá được khắc họa to gấp nhiều lần cọp thật, đứng sừng sững ngay lối cổng vào. Xưa, nơi đây là lãnh địa của chúa tể rừng xanh, luôn là mối đe dọa cho cư dân quanh vùng. Về sau, có một chàng dũng sĩ người tộc Chil đã bắn được nó, đem lại an bình cho dân nơi đây. Vào gần đến thác, ta có thể thấy tượng người dũng sĩ đang trong tư thế giương nỏ đốn hạ chúa sơn lâm.

Từ trên cao khoảng 40m, dòng thác hùng vĩ cuồn cuộn đổ xuống, đập vào những ghềnh đá nhấp nhô, tung lên những khối bọt trắng xóa. Cạnh đó là những tia thác nhỏ hơn len lỏi từ những hốc đá tuôn ra mỏng mảnh, lấp lánh ánh bạc dưới tia nắng mặt trời. Xuống đến chân thác, chúng quyện vào nhau tạo thành dòng suối êm ả xuôi về hạ nguồn xa xa. Thác và suối được bao bọc chung quanh bởi cánh rừng nguyên sinh dày rậm, và cảnh quan nơi đây thì chưa bị mấy cái chòi lá, lều bạt, kiosque lưu niệm phá hỏng sự hài hòa của thiên nhiên. Nói cách khác, phải cám ơn con đường dẫn vào thác còn quá gập ghềnh, trắc trở nên người ta đã cố tình bỏ quên nó trong những cuộc du hành Đà Lạt chăng?

Tháng 05/2001



Cổng thác Hang Cọp.



Toàn cảnh thác Hang Cọp tháng 05/2001.

Thác Liliang,
nàng công chúa đang ngủ

Được công ty du lịch Đà Lạt Torseco đưa vào hoạt động từ 01/01/2001, nhưng Liliang dường như chẳng ai thèm biết tới. Từ Sài Gòn, theo quốc lộ 20 đến thị trấn Di Linh (Lâm Đồng) có một ngã ba. Đó là quốc lộ 28 đi Phan Thiết (Bình Thuận). Theo đường này khoảng 12km, rẽ vào một đoạn đường đất 100m sẽ đến thác Liliang. Quốc lộ 28 tuy tráng nhựa phẳng phiu

nhưng rất ít xe qua lại, và ít cả dân cư. Còn chừng 5km đến thác, ta sẽ bắt gặp một rừng thông ngút ngàn, hoang vắng đến độ tưởng như vừa khám phá ra một Đà Lạt khác trong lòng Di Linh, dù nơi đây còn cách Đà Lạt đến 80km.

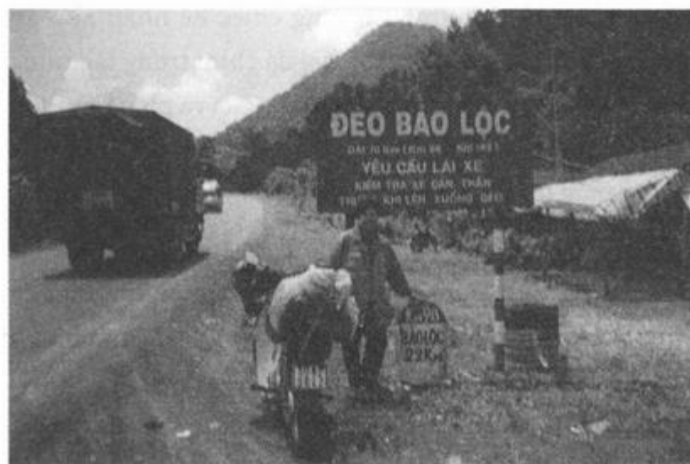
Cổng chào của thác nằm ngay trên đường quốc lộ 28, chưa qua cầu số bốn (cột mốc xác định vị trí thác, nên thác Liliang còn được gọi là thác Cầu Bốn). Liliang theo tiếng K'Hor có nghĩa là Thác Đá, thuộc xã Gung Ré, huyện Di Linh (Lâm Đồng). Gọi là Thác Đá, vì dòng nước chảy tràn trên vô vàn những ghềnh đá lô nhô lớn nhỏ, bắt nguồn từ những dòng suối trong cánh rừng già nguyên sơ, tuôn đổ tung bọt trắng xóa qua nhiều bậc thang bằng đá giống như những chiếc bè nhấp nhô ẩn hiện. Khách có dịp đứng trên bãi đá chìm trong làn nước trong vắt mát rượi ngay đầu nguồn thác, và phải luôn cẩn thận vì những con nước mạnh có thể làm chới với, mà miệng thác thì ở ngay cạnh đấy.

Men lần theo con đường nhỏ trơn trợt và phủ đầy lá khô, xuống hơn trăm bậc thang đến tận cuối dòng, để nhìn lên toàn cảnh thác từ cao đổ xuống thật mạnh mới cảm hết sự hùng vĩ của nó. Bên cạnh đấy lại là sự đối nghịch thú vị: trốn, trong giây lát, vào khu rừng nguyên sinh hoang dã, lại là một sự vắng lặng tuyệt đối, tiếng

thác văng vẳng như từ một nơi rất xa cũng không thể làm vẩn đục được sự im ắng của không gian, không cả tiếng chim.

Đường đi đến thác đã mở, và con thác đẹp đang chờ. Chỉ cần có người biết đến là nàng công chúa sẽ thức. Chắc chắn sẽ là một ấn tượng khác khi nghĩ về du lịch Đà Lạt.

Tháng 11/2001





Thác Liliang (Di Linh - Lâm Đồng) Tháng 08/2001

Chinh phục Lang Biang

Lang Biang (hay Lang Bian đều đúng) là ngọn núi cao nhất Đà Lạt (2.163m so với mực nước biển). Núi thuộc huyện Lạc Dương và nằm trong xã Lát, với hai tộc ít người là Lạch và Chil. Cách trung tâm thành phố 12km về hướng bắc, theo đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đi mãi sẽ gặp Lang Biang sừng sững chắn ngang.

Chinh phục Lang Biang ư? Không còn khó nữa.

Nhưng đừng chinh phục bằng xe đặc chủng. Vì nó êm ái quá. Một chút lãng mạn, hãy lên đỉnh bằng chính đôi chân quyết chí của mình, để có thể đi xuyên qua nhiều cánh rừng thông vắng lặng, để thỉnh thoảng là bắt gặp chiếc cầu treo đơn sơ trong khu rừng tên Mimosa (không phải là rừng trồng hoa mimosa) lưng chừng núi, hay bắt gặp những người Lạch và Chil gùi củi ngược rừng. Đừng lo không biết đường đi, vì sẽ có một hướng dẫn viên "thổ địa" đứng chốt ngay khi bạn vừa lọ mọ dò dẫm những bước khám phá đầu tiên ngoài bìa rừng. Chắc chắn con đường xuyên rừng quen thuộc của họ ngắn còn nửa (3km) so với con đường dễ đi là men theo lối của xe đặc chủng (6km). Họ là những người thật thà, nói tiếng Kinh lơ lớ. Cái giá mà họ đưa ra "muốn cho bao nhiêu thì cho" đã nói lên tính cách hiền lành của họ rồi. Nên bảo đảm giá ấy sẽ tăng dần đều khi bạn đồng hành với họ. Bạn sẽ dễ mủi lòng qua những câu chuyện đời thường, nghe cảnh đời của dân tộc họ càng lúc càng chật vật khó khăn thêm, khi người Kinh càng lúc càng đông đúc lên khiến họ "không còn đất sống", phải dạt xa hơn phố thị. Thể nào bạn cũng sẽ cho hơn nhiều cái giá mà bạn tính cho, tôi chắc chắn thế.

Đừng tưởng "đường nào cũng sẽ đến La Mã", bởi nếu không có họ, bạn sẽ loay hoay lòng vòng choèn choẹt ngoài bìa rừng cho đến tối mà chưa chắc thoát khỏi...

một cây số, bởi đường rừng thì nhìn đâu cũng thấy cây là cây. Nên, cần một cây gậy chống, rồi... chân đất, còn giày dép quảy toòng teeng trên vai. Và lên đường! Bảo đảm áo len, áo lạnh gì gì cũng cởi tuốt tuột, cột choàng ngang hông cho rảnh, bởi việc leo núi trơn trợt, dốc đứng sẽ làm bạn "toát mồ hôi lạnh" ngay (nếu bạn thích lạnh!). Người dẫn đường có nhẩn nha thế nào thì bạn cũng khó lòng bắt kịp, nên chốc chốc họ lại phải dừng lại chờ, còn bạn thì cũng dừng lại... thở, cũng như để chờ cho tiếng phì phò giảm bớt cường độ lẫn trường độ!

Thảng hoặc có ai bắt kịp được họ, cánh thanh niên chẳng hạn, thì họ sẽ vui vẻ kể lại chuyện tình chàng Lang và nàng Biang cho mà nghe, hoặc khi được hỏi về phong tục tập quán của dân tộc họ, họ sẽ hãnh diện huyên thiên nói với giọng hào hứng hẳn. Khi đã đến đỉnh, họ vẫn đầy nhiệt tình chỉ trỏ phía dưới xa kia là toàn cảnh Đà Lạt với đồi núi trập trùng, phía dưới kia là hồ Đankia-Suối Vàng thơ mộng, dưới kia là thành phố ẩn hiện bao mái ngói đỏ xanh, dưới kia là ngàn thông xanh ngắt một màu... Mới thấy họ yêu thương quê hương của họ đến dường nào!

Tháng 08/2003



Cầu treo bắc ngang suối trong khu rừng tên Mimosa.



Đường đến núi Lang Biang (Langbian). Tháng 8-2001



Dệt thổ cẩm dọc đường lên núi Lang Biang (tác giả dấu x).

Hai cái túi

(Cổ tích thì hiện tại)

(Nhân dịp Đà Lạt diễn ra festival hoa từ ngày 29/12/2015 đến 02/01/2016)

Trên một ngọn đồi thông, hàng ngày, người ta thường thấy một ông lão tha thẩn như đang tìm kiếm thứ gì. Dáng ông gầy gò, nhỏ thó nhưng tướng đi vẫn còn nhanh nhẹn. Ông vốn sinh ra, lớn lên và già đi tại nơi này, nên dĩ nhiên ông thuộc từng ngóc ngách

những con đường dẫn lên dẫn xuống quanh những quả đồi. Thuở nhỏ, đồi thông chính là nơi ông nô đùa, chạy nhảy, vui chơi cùng chúng bạn. Và cũng là nơi cho ông thả ước mơ. Nằm trên thảm cỏ nhung xanh mượt, được ngửi mùi thơm ngai ngái của lá khô và cỏ dại, đôi mắt gửi lên trên tán lá thông đang vi vút tận trời cao, và tai lắng nghe rõ được mọi thứ tiếng thiên nhiên đang hát, dù khẽ khàng nhất... Chú bé con thuở ấy đã biết cảm nhận được vẻ đẹp thuần khiết của trời cao, đất sâu, một thiên đàng có thực, rất gần gũi, đi theo suốt cả tuổi thơ chú.

Ngày ấy, chú đã có thú vui sưu tầm những quả thông rơi vì hình dáng ngộ nghĩnh của nó. Những quả thông với vô số cánh, tưởng như đúc từ khuôn, nhưng không quả nào giống quả nào: quả nở bung hết cỡ như cái chén, quả chỉ he hé, búp búp như muốn gói cả mưa và nắng vào trong, cũng có nhiều quả mà ngay khi bị gió quật tung xuống nền đất ẩm vẫn cứ ngoan cố chẳng chịu bung ra... Mỗi quả là mỗi vẻ đẹp khác nhau, mà chỉ có bàn tay kỳ diệu của tạo hóa mới khéo léo tạo dáng được như thế.

Khi phố núi trở thành địa danh du lịch được nhiều người biết đến thì cuộc sống yên ả của ông bị xới tung lên một cách tàn nhẫn. Người ta kéo đến ngày càng đông. Để vui chơi, để thư giãn và để hưởng cái không gian ôn đới

hiếm hoi trong một xứ sở nhiệt đới. Và, đương nhiên, họ còn đem cả sự bát nháo: ăn uống ngay trên những bãi cỏ, giẫm đạp lên thiên nhiên, cười đùa, hò hét ồn ào, khuấy động cả một vùng trời vốn dĩ sinh ra chỉ biết có tiếng cỏ cây, hoa lá, chim muông... Họ hồn nhiên tham quan, hồn nhiên cắm trại, và hồn nhiên bỏ lại sau lưng là đủ thứ rác: những thảm cỏ nhàu nát; những gốc thông bị băm vằm ngang dọc bằng những cái tên; rồi những cành hoa, nhánh thông non vô tội bị bẻ gãy, giật kéo; cả những chai lọ, bao ni lông, tàn thuốc lá, giấy dơ... vương vãi khắp nơi.

Những quả thông rơi vãi trên nền đất cũng không thoát được trò mua vui cho thiên hạ. Xưa kia chúng nằm im lìm trên nền đất để chờ đến lúc mọc rễ nẩy mầm thành cây thông con, góp vào thảm thực vật ngày càng thêm dày rậm, phong phú, thì nay chúng bị thu gom vội vã, để trở thành món đồ thủ công mỹ nghệ mua bán trao tay.

*

* *

... Ông lão vẫn hàng ngày tha thẩn trên những quả đồi thông. Trên tay ông, bây giờ không phải là một cái túi, mà những hai túi. Một túi để đựng trái thông, cái thú vui ưa thích mà ông đã có ngay từ khi còn nhỏ. Và cái túi

kia, là để đựng rác. Quả thông rồi sẽ góp phần làm đẹp cho đời, còn ông gom rác để làm đẹp cho những ngọn đồi tuổi thơ ông.

Người ta vẫn trông thấy ông, gầy gò, nhỏ bé thẩn thơ trên những ngọn đồi thông. Mùa này sang mùa khác, năm này tiếp năm sau. Mùa thông sai quả thì cả hai túi đều nặng, còn mùa thông thưa trái, túi đựng rác phình to hơn túi đựng thông gấp mấy mươi lần.

... Trở lại cao nguyên mùa này, người ta dễ dàng nhận ra hình dáng gầy guộc của ông lão nhặt thông. Có điều, khác một chút là bây giờ có thêm chú bé con lẽo đẽo theo ông lên đồi. Chú hồn nhiên, tung tăng chân sáo bên cạnh ông lão. Và xem kìa, trong tay chú cũng có hai cái túi. Hệt ông của chú. Chú bé, cũng như ông lão đang cố gắng làm đẹp lại cho những quả đồi quê hương.

Trên cao, thông nghiêng ngả, vì giận dữ, những con người vô cảm, đến đây hưởng thụ thiên nhiên rồi tàn phá thiên nhiên.

Nhưng bên dưới, thông lại nghiêng mình, vi vu lời réo rắt cám ơn những hành động lặng lẽ thật đẹp của hai ông cháu.

Hãy lắng nghe, ngàn thông đang hát...

Tháng 12/2015

Sông nước miền quê

Từ trên cao ngó xuống, cù lao Tân Phong (rộng 1.000 ha, thuộc Cai Lậy, Tiền Giang) trông hệt như chiếc lá màu xanh, nổi trôi bập bềnh trong dòng sông Tiền mênh mang sóng vỗ. Nhà bạn tôi lại ở tít cùng của đỉnh nhọn chiếc lá, muốn đến chơi cũng khá gập ghềnh, bởi con lộ trên đất liền đến đây là chấm dứt, để chuyển sang mấy lượt đò, phà. Không an toàn như nhiều bến

lớn, có những chiếc phà to tải được cả trăm khách và xe, bến đò Hiệp Đức nhỏ xíu, chỉ để đưa đón ít dân trong cồn. Chiếc phà-đúng hơn là chiếc đò máy, chỉ nhỉnh hơn ghe tam bản chèo tay một tí- vừa đủ cho dăm chiếc xe, chục hành khách là đã tròng trành, lắc lư dọa khẩm, nên với một khách lạ như tôi, vừa dễ say xe vừa chẳng biết bơi, những lúc nghiêng ngả trên đò cứ lởn vởn trong đầu "lỡ đò chìm... ". Lại nữa, mỗi bận phóng lên hay phóng xuống, tim tôi càng đập loạn xạ vì sợ. Chỉ cần run tay lái khi đong đưa với cái "cầu ván đóng đinh" nối ghe với bờ (được ghép hờ bằng những thanh gỗ tạp lam nham), hay bất chợt sơ sẩy gì đó, chắc không thoát khỏi cảnh cả người và xe rơi tòm xuống nước.

Thế nhưng khi đã bình yên bên phía bờ cồn, an tọa trên chiếc xe máy để tiếp tục phom phom trên con đê bé xíu nằm len lỏi giữa các vườn cây ăn trái, không gian điền dã ngạt ngào hương vị thiên nhiên làm tôi quên béng hết nỗi sợ hãi vừa trải qua. Chỉ cần qua một bến đò, cồn Tân Phong thoắt cái bỏ lại sau lưng những bon chen, nhộn nhạo. Tiếng ồn của động cơ, của còi xe, những âm thanh xập xình từ chiếc tivi, chiếc máy thu thanh, hay dàn loa, ampli gần như xa lạ, dù cù lao bé nhỏ này đã văn minh với dòng điện từ lâu.

Tôi đứng trước cổng nhà bạn, chiếc cổng đơn sơ bằng

tre ghép vội, trong đầu bỗng thoáng qua câu: "Thuở thái bình cửa thường bỏ ngỏ" đọc được ở đâu đó mà tôi đã quên mất nguồn. Những con mương vuông vắn, chìm sâu dưới cả mét đất, mặc nhiên được xem là ranh giới giữa hai nhà cận lân. Lại phải vài phen rà soát lại tay lái khi ít nhất vẫn còn phải "khó đi" qua hai cái cầu tre lắt lẻo gập ghềnh bắc ngang mương cùng với cái xe nặng trịch, trước khi dừng hẳn tại gian nhà mái ngói đỏ đang lẩn khuất trong tán cây trái sum suê, rậm rạp. Cũng dễ hiểu, dân ở đây bắc ván qua mương vì họ toàn đi chân đất cho dễ bám, hoặc xe đạp, còn mình, ai biểu lúc nào cũng kè kè xe máy thì... ráng mà chịu nhé!.

Bây giờ thì tôi đã có thể yên tâm trải hết thời gian lên không gian miệt quê hiếm hoi mới vừa có được. Cũng phải thôi, tôi quanh năm ở nhà hộp, hít thở, sinh hoạt theo nhịp sống công nghiệp, nhìn quanh chỉ thấy nhà là nhà, có nơi nhà còn vút lên cao che cả trời. Thì đến đây, tương phản rõ rệt, chỉ thấy màu xanh: xanh trời, xanh lá, nước sông cũng xanh. Nhà sẽ là "ngôi số ít", lọt thỏm giữa những sắc xanh kia. Những bữa cơm ngoài vườn, giấc ngủ trưa trong vườn, và cả buổi tán gẫu cũng ở giữa vườn, tôi đã phải vội vàng "đánh cắp" tiếng chim hót, tiếng gà cục tác, tiếng lá xào xạc; tôi đã phải tranh thủ hít lấy hít để mùi hương của đất, mùi thơm hoa cau,

mùi rơm hun khói, mùi gạo vừa sôi... Thế chẳng tuyệt vời lắm sao?

Và khi nắng đã buông một màu vàng dìu dịu, chúng tôi còn có cái thú dong thuyền dọc theo dòng Tiền Giang để ngắm trời mây, sông nước, ngắm những rặng bần ngăn ngắt xa xa. Chơi sông không có nỗi sợ mênh mông của biển, nỗi buồn vắng lặng của rừng, vì chỉ trên một khúc sông ngắn đã có bao nhiêu ghe thuyền xuôi ngược í ới gọi nhau. Chơi thuyền chán thì ta hãy nhảy sông tắm cồn, để biết những dòng sông ở đây ngọt ngào như thế nào chứ!

Dự định chỉ ở chơi dăm bữa, thế mà kéo dài ra đến tuần. Vì sự chân tình của bạn, hay vì tôi đã trót lậm tiếng gà gáy sớm, tiếng tí tách bếp củi bập bùng ban trưa, tiếng ồm oạp ễnh ương buổi tối; hay vì tôi thèm được ăn miếng khoai lùi bếp nóng, mê chén chè béo ngậy nước dừa, thích vin cành trĩu nặng hái quả, và nhất là mê mẩn cái thinh lặng êm đềm của một miền quê chơn chất... Mà hình như, vì ở thành phố quá lâu, tôi đã bỏ quên những thứ ấy đâu đó mất rồi.

Tháng 07/2002

Chợ phà

Cái thuở mà đi đến tỉnh nào của miền Tây cũng phải qua sông, mà "qua sông ắt phải lụy đò". Nếu sông ấy lớn lắm, rộng lắm, bắt buộc phải lụy thêm phà.

Trên hàng trăm cái bến nước rải rác khắp Nam kỳ mười ba tỉnh thành, hàng trăm cái chợ mọc ra, ăn theo. Bến lớn, chợ lớn; bến nhỏ, chợ nhỏ. Có điều, chợ không giống chợ truyền thống, nên ta gọi: chợ phà.

Chợ phà ít bán đồ dùng, chỉ bán đồ ăn, phục vụ nhu cầu "đường xa mau đói" của khách đi phà.

Ngày ấy, chuyện qua bắc (bac, tiếng Pháp) là một nỗi ám ảnh. Đợi phà lâu, đi phà dài... hằn rất sâu trong ký ức, để đôi khi bỗng dưng thấy "thèm" phà quay quắt.

... Lên xe đò. Không phải chờ lâu, bởi có người ắt sẽ có râm ran giọng nói. Du khách không bao nhiêu chứ "thổ địa" đang trên đường về quê mới nhiều. Chỉ cần một người nào đó lên tiếng bắt giọng là ồn ào chuyện nối tiếp chuyện không lúc nào ngưng. Phần nhìn phong cảnh có vẻ "chìm", vì miền Tây thì chỗ nào cũng giống chỗ nào: nhà tranh vách đất, ruộng lúa cò bay, chỗ còn mạ non, chỗ trơ rơm rạ; hết qua cầu lại qua phà... Và, chấm hết. Nên phần nghe mới "nổi". Bạn đường, người ở tỉnh này kẻ ở tỉnh kia, nên mạnh ai nấy khoe chuyện quê mình. Câu chuyện kéo dài đến... hàng trăm cây số (đường trường), mục đích cũng chỉ là vui miệng cho lộ trình được thu ngắn lại. Câu chuyện chỉ tạm dừng khi có ai đó dáo dác ngó ngang qua cửa sổ. Qua bắc. Ai nấy im bặt, ngó theo: tới phà...

Xe chưa dừng, đội quân chợ chạy, chợ nhảy ở đâu đã ào đến như thác đổ. Họ như con thoi, chạy ngược chạy xuôi từ xe này tới xe khác, nhảy từ ô cửa này sang ô cửa kia, vừa rao vừa dúi những mẹt, rổ, thúng, mủng... ngang tầm mắt khách. Khách bỗng được "no " với ngồn ngộn hàng miệt vườn: trái thơm vàng ươm bổ làm tư

kèm bịch muối ớt; xâu mía ghim nở loe như chùm hoa; đòn bánh tét, bánh ú no tròn lủng lẳng... Món ngon các tỉnh sẽ có dịp hội ngộ cùng nhau: thơm Bến Lức (Long An), cam Cái Bè (Tiền Giang), xoài cát Hòa Lộc (Cái Bè, Tiền Giang), nem Lai Vung (Đồng Tháp), kẹo dừa Bến Tre, sầu riêng Cái Mơn (Bến Tre)... Những địa danh kia cứ nhảy nhót theo những đôi chân của đạo quân bán hàng cùng những mẹt trái cây chôm chôm, măng cụt, cam, quýt, nhãn, bưởi..., chưa kể hàng lô fast food (thức ăn nhanh) như bánh qui, bánh bò dừa, chè bà ba, chè thưng, táo sọn... cũng di động nhiều và nhanh không dứt. Háu đói thì bước xuống xe, rảo một vòng, có đủ bánh canh, bún riêu, bún mắm, bắp luộc...

Bắc này vừa qua, đã thấy bắc kia trờ tới. Xe, sau khi qua một phà dường như "khẳm" thêm với những món hàng từ cái chợ phà, giờ chễm chệ nằm trong bụng, hoặc trong đống hành trang của khách đi đường. Cái thú đi chơi miền Tây nằm ở chỗ đó. Vừa no nê xong, lại háo hức chờ đến bến sau để được ăn no nữa. Toàn đặc sản miệt vườn, sao mà ngọt ngon thế không biết.

... Lụy phà qua sông Tiền, sông Hậu giờ không còn nữa. Những bắc Mỹ Thuận, bắc Bình Minh (bắc Cần Thơ), phà Rạch Miễu, phà Hàm Luông, phà Cổ Chiên... biến mất rồi. Sắp tới sẽ đến lượt phà Vàm Cống, phà

Cao Lãnh... nhường chỗ cho những cây cầu ngạo nghễ đến thế chỗ. Những chuyến phà "sống chậm" đã không còn chỗ đứng trong nhịp sống hối hả hiện tại, nên đành ngậm ngùi chia tay bến nước, lui vào miền ký ức.

Hôm nay, có một người hoài cổ, bỗng dưng thấy nhớ bắc, nên một thoáng bâng khuâng.

Phà xưa, chợ xưa, người xưa... Đâu rồi?

Tháng 05/2012



Ngày thông xe cầu Mỹ Thuận (Vĩnh Long). 21-5-2000



Ngày thông xe cầu Mỹ Thuận (Vĩnh Long). 21-5-2000

Chợ quê

Tản văn

Rất nhiều năm trước, chợ xã không tên ấy tuềnh toàng, đơn sơ lắm. Chợ, mà như không chợ, giống một nơi lâu lâu gặp nhau cho vui thì đúng hơn. Chẳng hàng rào, không cổng chào, tứ bề trống trải. Chỉ là khoảnh đồng trống đâu đó trong thôn, người ta tình cờ gặp nhau, tình cờ dựng lên liếp tranh, rồi tình cờ nhà có món đồ dư dả, mang đến trao đổi. Là những thứ rau

trái trong vườn, là mớ cá tát dưới ao lên, là con gà thả vườn, con vịt chạy đồng, là những món hàng thủ công tự làm, cái thúng, cái mủng đan lát lúc nông nhàn... Và thành chợ.

Chợ, mà cả người bán lẫn người mua đều thiệt tình, chơn chất như cây lúa, bông cau. Bán mua, như không bán mua, mua bán chỉ cho... vui, hồn nhiên như trong thời hái lượm xa xưa.

Nên chợ ngộ nghĩnh lắm. Trước mặt mỗi "ô hàng" (tạm gọi như vậy) chỉ là một rổ rau má, rổ bông bí, hay khúm dưa leo, mớ đậu bắp, vốc cà chua, dăm quả bầu, quả bí... Có ô còn nguyên cả quang gánh, từ nhà quảy đến bày ra. Đơn vị tính là "nhắm". Bán mớ, bán cụm, vốc tay, khoanh... chẳng cần cân, đong, đo, đếm... chi li.

Lần nào có dịp đi ngang đấy, thể nào tôi cũng ghé chợ. Tôi thích lượn lờ, lên xuống từ đầu chợ đến cuối chợ mấy lượt mãi không chán. Không một tiếng chèo kéo, chẳng một thái độ lườm nguýt, cũng chẳng một lời nói thách, những điều mà tôi thường canh cánh mỗi khi bước vào những ngôi chợ bề thế nơi thị thành.

Tôi thích đi chợ quê, để có thể thoải mái ngắm nghía những món đồ thủ công đặc sệt miệt vườn. Những là thúng mủng, rổ rá, quạt nan, túi bàng, võng bện... Những là niêu đất, ông lò, lu sành, chum vại, gáo dừa, chiếu cói,

ghế cây... Những là đèn dầu hột vịt, đèn măng xông... của cái thuở cũ xưa, những thứ mà chợ thành phố đời nào tìm thấy được.

Tôi còn thích chợ quê vì có thể vô tư ngồi xệp trên chiếc ghế gỗ con con, trước quang gánh của những hàng chè, hàng xôi thơm lựng mùi nước cốt dừa, mùi lá dứa, lá cẩm, nhẩn nha vừa ăn vừa dỏng tai nghe những câu chuyện vui vui của người nhà quê. Để rồi khi đứng dậy với cái bụng no căng, còn ham mang về bao là thứ quà quê dân dã: bánh bò nướng, bánh ít, bánh ú, bánh khoai mì, bánh qui, bánh thuẫn... mà dù chẳng có nhu cầu, vẫn cứ thích xách lủng liểng trên tay, đơn giản, chỉ tại... vui! Vì món nào cũng rẻ quá, lại tươi lắm, mà ngon nữa. Nên sao thật thích đi chợ quê thế không biết.

Bẵng một thời gian, tôi mới có dịp trở lại đây. Chao ôi, sao nó đổi thay nhanh đến thế. Ồ không, nó thay đổi tại vì con người đã cố tình thay đổi nó thôi. Khi xưa, nó chỉ là xã thôn, nhưng giờ thì nó "lên đời" vì khu vực nó ở đã được "đổi đời". Chợ xưa tranh tre vách đất, thoắt cái sừng sững bê tông cốt thép, được vẽ vời một cái tên láng lẫy, nghe mới lòe loẹt làm sao. Từng dãy kiosque rạch ròi, thẳng tắp, những cô gái quê má hồng năm nao giờ chễm chệ ngồi trong từng ô vuông đèn đuốc sáng choang, nhưng lạnh lùng. Chẳng thể tìm đâu nữa những

rổ rá, thúng mủng bằng tre, rặt toàn những thau chậu bằng nhựa đủ màu sặc sỡ. Cũng chẳng thấy đâu những quang gánh đảm đang của bà mẹ quê năm nào, thay bằng những cửa hàng ăn uống ghế bàn inox lô xô, lố nhố... với hàng lô những món ăn lai tạp tận đầu tận đâu: phở Bắc, bún bò Huế, hủ tíu Nam Vang, lẩu Thái, chè Mỹ... Đâu rồi món hàng từ cây nhà lá vườn, đâu rồi món hàng thủ công được đan lát lúc nông nhàn, đâu rồi những món ăn dân dã, đâu rồi những chơn chất, thiệt tình của người miệt quê...

Thêm một chợ phố vào hàng hà sa số chợ phố đã có, cũng có nghĩa là mất đi một chợ quê vốn đã ít ỏi càng thêm ít ỏi những chợ quê. Cái cảm giác sợ hãi nạn nói thách, chèo kéo, lườm nguýt, nặng nhẹ khi đi chợ phố lại xuất hiện tại đây, những thứ mà ngày xưa (chưa xa lắm) khi đến đây, tôi đã tránh được nó. Mới thấy nuối tiếc cái chợ quê đã hằn sâu trong tâm trí, giờ bỗng chốc phôi pha. Không dưng tôi lại nhớ tới Nguyễn Bính, cảm giác thẫn thờ của tôi lúc này chắc không khác của ông ngày xưa là mấy:

Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều

(Chân quê - Nguyễn Bính).

10/08/2015

Về Đồng Tháp, nhớ ghé Tràm Chim

Vườn Quốc gia (QG) Tràm Chim (huyện Tam Nông, Đồng Tháp) đã được nhà nước công nhận từ năm 1998, là một điểm du lịch sinh thái rất hấp dẫn của miền Tây Nam bộ, nhờ nó còn giữ được gần như trọn vẹn sự hoang sơ của khu vực Đồng Tháp Mười nguyên thủy.

Với hơn 130 loài thực vật bản địa, Vườn QG Tràm Chim bao gồm sáu kiểu quần thể đặc trưng: tràm, sen, mồm mốc, cỏ ống, lúa ma, và năn, mà chiếm ưu thế hơn cả vẫn là hàng mấy ngàn hecta rừng tràm xanh ngút mắt. Vườn QG còn là nơi cư trú của trên 120 loài cá nước ngọt, 40 loài lưỡng cư, bò sát, hơn 200 loài chim, trong đó liệt kê được đến 16 loài quí hiếm. Đặc biệt là loài chim Sếu đầu đỏ (một loài chim Hạc, cao khoảng 1,6 - 1,7m, nặng từ 7 - 11kg, ta thường thấy thờ phượng ở đình, chùa) là một trong 15 loài Hạc cực kỳ hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng và đã được ghi vào sách đỏ thế giới, cũng chọn Tràm Chim là "một cõi đi về". Vì quí hiếm như thế, nên muốn mục sở thị chúng là một điều không dễ dàng. Chúng thường qui tụ nhiều vào khoảng từ tháng 12 đến tháng 3 âm lịch hàng năm. Thời gian xuất hiện trong ngày cũng khá chọn lọc: chỉ khoảng 3-4 giờ chiều đến 8-9 giờ sáng hôm sau. Đã vậy, điểm dừng chân của chúng cũng khá mơ hồ giữa cả một thảm thực vật tràm rộng mênh mông trong khu vườn có diện tích đến 7. 588ha này. Chỉ biết Sếu thường đáp xuống những gò năn (nằm rải rác giữa các khu rừng tràm) để tìm thức ăn, khi đó ta sẽ thấy được chúng từ xa thông qua những chiếc ống dòm chuyên nghiệp của hướng dẫn viên mà thôi.

Chu vi của Vườn Quốc gia Tràm Chim dài độ 30km, du khách có thể thuê chiếc tắc ráng (thuyền máy) làm

một tua chạy vòng quanh khắp vườn trong khoảng ba tiếng đồng hồ với giá 350.000đ/15 người. Du khách có dịp nhìn ngắm thỏa thuê những vạt rừng tràm xanh ngút ngàn, xuyên qua những đầm sen súng, đồng năn, đài quan sát..., lắng nghe tiếng chim hót lảnh lót hay tiếng cá đớp mồi... và ngửi được hương đồng cỏ nội lẫn trong gió lúc nào cũng thoang thoảng hương tràm, để nhớ rằng không gian nơi đây, cho đến tận bây giờ vẫn còn tinh khôi, thuần khiết lắm.

(Rất tiếc không chụp được tấm hình nào ra hồn để minh họa, vì còn mải lo hít hà cái không khí tuyệt diệu nơi đây).

Tháng 05/2011

Một lần lên núi Cấm

Đến An Giang, du khách thường hay tham quan những địa danh đã quá quen thuộc như núi Sam Châu Đốc, miếu bà Chúa Xứ, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An v. v... chứ ít ai nghĩ đến một nơi không kém phần nên thơ và lý thú: đó là núi Cấm.

Núi Cấm (hay núi Gấm, Thiên Cẩm San, núi Gấm trời) là ngọn núi cao nhất (716m so với mặt nước biển) trong bảy ngọn núi của dãy Thất Sơn huyền bí (thuộc huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang).

So với những ngọn núi khác thì núi Cấm được biết đến nhiều hơn, bởi những huyền thoại được thêu dệt xung quanh nó. Người ta kể rằng xưa kia nơi đây cây cối mọc um tùm, chằng chịt, không có lấy một lối mòn. Dù khung cảnh hoang vu tịch mịch nhưng những phường thảo khấu vẫn tụ tập và ra tay nhũng nhiễu dân lành. Vì thế, dân gian truyền tụng nơi đây là vùng cấm, chớ bén mảng đến mà mang họa. Một thuyết khác thì bảo nơi đây xưa là nơi Nguyễn Ánh trốn chạy quân Tây Sơn. Để dễ bề ẩn náu, quan quân nhà Nguyễn đã phao lên rằng núi này là nơi trú ngụ của chằn tinh, ác thú, cấm dân chúng không được lai vãng...

Nhưng đó chỉ là chuyện "Cấm" của ngày xưa. Còn bây giờ, núi Cấm là một điểm du lịch leo núi, hành hương, thư giãn khá hấp dẫn du khách, nhờ không khí trong lành, cảnh đẹp yên bình, thuần khiết.

Leo lên chừng 600m có một ngôi chùa khang trang tên là Vạn Linh. Quần thể chùa Vạn Linh được xây dựng trên một thế đồi dốc, rộng khoảng 1ha. Chùa được xây dựng từ năm 1914. Ban đầu chỉ là cái am nhỏ, sau nhiều thăng

trầm biến đổi, lại bị chiến tranh tàn phá liên miên, mãi đến năm 1995, thầy trị sự đương nhiệm, đại đức Thích Hoàng Xuân, được hòa thượng Thích Trí Tịnh phó thác việc xây dựng lại ngôi chùa hoàn toàn mới với kiến trúc cảnh quan như hiện tại.

Quần thể chùa gồm một ngôi chánh điện thờ Phật Thích Ca và Bồ Đề Đạt Ma, một ngọn tháp hình lục giác bảy tầng cao hơn 30m thờ nhiều vị Phật, một tháp có chiếc đại hồng chung và một tháp thờ Xá lợi Phật. Trong khuôn viên rộng rãi của chùa, nơi đâu cũng bắt gặp những chậu cây kiểng tươi xanh, những giò hoa lan đong đưa trong gió, những cây tùng bách tán vươn cao... Sự thanh tịnh, yên ắng thỉnh thoảng bị xao động bởi những tiếng chuông ngân, tiếng gõ mõ tụng kinh, không gian lúc nào cũng thoảng mùi trầm hương ngan ngát thoát tục.

Nếu đi bộ, du khách phải mất gần hai tiếng đồng hồ để leo núi theo lối bậc cấp lát đá chẻ hoặc theo lối đường mòn dài hơn 4km với độ dốc cao "mệt cầm hơi". Một đường đèo từ chân núi lên đến chùa Vạn Linh dài 7km đang được hình thành, 3km đường từ chân núi lên đến độ cao 300m đã được trải nhựa. Đi xe máy thì tay lái phải vững vàng vì có nhiều đoạn dốc cao quanh co mà mặt đường thì đất đá gồ ghề, lởm chởm.

Chùa Vạn Linh là điểm dừng chân lý tưởng không những đối với khách hành hương, mà còn đối với những ai yêu cảnh thiên nhiên, thích sự trầm mặc, thanh bình.

(Đã đăng trang Du lịch bốn mùa
của báo Phụ Nữ Chủ Nhật, *số 11, ngày 23. 3. 2003)*

DU LỊCH BỐN MÙA



Một lần lên núi Cấm

Đến An Giang, du khách thường hay tham quan những địa danh đã quá quen thuộc như núi Sam, miếu Bà Chúa Xứ, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An v.v... ít ai nhớ về một địa danh khác, không kém phần nên thơ và lý thú: đó là núi Cấm.

Núi Cấm (hay núi Gấm, Thiên Cẩm San, núi Gấm trời) là ngọn núi cao nhất (716m so với mặt biển) trong 7 ngọn núi của dãy Thất Sơn huyền bí (thuộc huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang).

So với những ngọn núi khác thì núi Cấm được biết đến bởi những huyền thoại được thêu dệt xung quanh nó. Người ta kể rằng, xưa kia nơi đây cây cối mọc um tùm, chằng chịt, không có lấy một lối mòn. Dù khung cảnh hoang vu tịch mịch nhưng những phường thảo khấu vẫn tụ tập và ra tay nhũng nhiễu dân làng. Vì thế, dân gian truyền tụng đây là vùng cấm, chớ bén mảng đến mà mang họa. Một thuyết khác thì bảo nơi đây xưa là nơi Nguyễn Ánh trốn chạy quân Tây Sơn. Để dễ bề ẩn náu, quan quân nhà Nguyễn đã phao lên rằng núi này là nơi trú ngụ của chằn tinh, ác thú, cấm dân chúng không được lai vãng...

Nhưng đó chỉ là chuyện "Cấm" của ngày xưa. Còn bây giờ, núi Cấm là một điểm du lịch leo núi, hành hương, thư giãn khá hấp dẫn du khách, nhờ không khí trong lành, cảnh đẹp yên bình, thuần khiết.

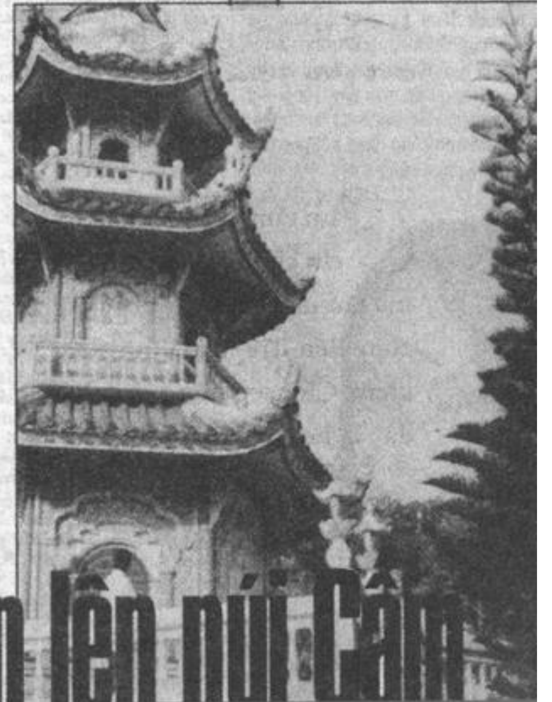
Leo lên chừng 600m có một ngôi chùa khang trang với cái tên: **Vạn Linh**. Quần thể chùa Vạn Linh được xây dựng trên một thế đồi dốc, rộng khoảng một hecta. Chùa được xây dựng từ năm 1914. Ban đầu chỉ là một cái am nhỏ, sau nhiều thăng trầm biến đổi, lại bị chiến tranh tàn phá liên miên, mãi đến năm 1995, thầy trị sự đương nhiệm - đại đức Thích Hoàng Xuân - được hòa thượng Thích Trí Tịnh phó thác việc xây dựng lại ngôi chùa hoàn toàn mới với kiến trúc cảnh quan như hiện tại.

Quần thể chùa gồm một ngôi chánh điện thờ Phật Thích Ca và Bồ đề Đạt Ma, một ngọn tháp hình lục giác bảy tầng cao hơn 30m thờ nhiều vị Phật, một tháp có chiếc *đại hồng chung* và một tháp thờ Xá lợi Phật. Trong khuôn viên rộng rãi của chùa, nơi đâu cũng bắt gặp những chậu cả kiểng tươi xanh, những giò hoa la đong đưa trong gió, những cây tùn bách tán vươn cao... Sự thanh tịnh yên ắng thỉnh thoảng xao động bở những tiếng chuông ngân, tiếng g mõ tụng kinh, không gian lúc nà cũng thoảng mùi trầm hương nga ngát thoát tục.

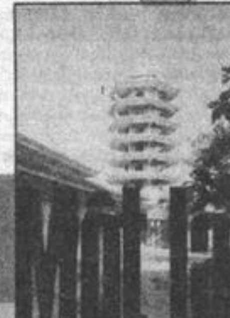
Nếu đi bộ, du khách phải mất gầ hai tiếng đồng hồ để leo núi theo lố bậc cấp lát đá chẻ hoặc theo lố đường mòn dài hơn 4km với độ dố cao "mệt cấm hơi". Một đường đèo t chân núi lên đến chùa Vạn Linh dà 7km đang được hình thành. 3kr đường từ chân núi lên đến độ ca 300m đã được trải nhựa. Đi xe má thì tay lái phải vững vàng vì có nhiề đoạn dốc cao quanh co mà mặt đườn thì đất đá gồ ghề, lởm chởm.

Chùa Vạn Linh là điểm dừng châ lý tưởng không những đối với khác hành hương, mà còn đối với những a yêu cảnh thiên nhiên, thích sự trầ mặc, thanh bình.

Hữu Chí - Huyền Ngâ



Ảnh: C.M



Một thoáng chín cửa rồng

Cầm tấm bản đồ du lịch Việt Nam với những ghi chú chi chít, gạch ngang gạch dọc những nơi đã đi qua, mà lần nào cũng vậy, cây bút trong tay tôi khi đụng đến cụm Bến Tre-Trà Vinh-Sóc Trăng là lại khựng lại, lần khân. Chưa có dòng chữ nào được viết lên đấy, chứng tỏ đây là nơi tôi chưa từng ghé qua.

Bến Tre-Trà Vinh-Sóc Trăng là những tỉnh bị cô lập vì cách trở đường sông. Chúng nằm ở hạ nguồn sông

Tiền và sông Hậu. Nếu như hai sông này đơn giản hơn một chút, đi thẳng tuột một đường thì đâu có gì phải phàn nàn. Ngặt nỗi, khi ra đến biển, chúng lại phân ra làm nhiều nhánh (sông Tiền bốn nhánh, sông Hậu ba nhánh) làm cho việc đi lại khó khăn gấp bội phần so với những tỉnh khác. Cầu, rồi phà; đò, rồi ghe, chuyện phải loay hoay lên bờ xuống nước gần như dính liền với cuộc đời của những cư dân nơi đây. Và ngay đến khách phương xa, mỗi khi nghĩ phải du lịch đến mấy tỉnh này cũng chợt lừng khừng, chồn chân.

Tình cờ, có một cơ may.

Mùa Hè Xanh 2003, chiến sĩ "con trai" đóng quân ở Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh một tháng. Sau bao ngày thì thầm, to nhỏ, tôi và "em gái chiến sĩ" tính tới tính lui rồi tuyên bố với ba xấp nhỏ, đề nghị ổng... ở nhà trông nhà cho hai mẹ con có dịp... tang bồng hồ thỉ một phen. Đầu tiên là nhận phải cái lắc đầu nguẩy nguậy, liền sau đó là câu mắng (không biết mắng... yêu hay mắng thiệt): "đàn bà, con gái bày đặt... giang hồ!". Nhưng sau bao ngày "không thể khuất phục", ổng đành buông, chỉ một chữ: "thua", vì biết không thể ngăn cản những đôi chân thích "bay"! Nhưng để cho ông xã yên tâm, hai mẹ con hứa sẽ "đi đến nơi, về đến chốn" chỉ trong một ngày, không "lang bạt kỳ hồ" đến nỗi quên cả đường về. Vậy là, lên đường.

Khởi hành từ Sài Gòn lúc 7 giờ sáng, qua tỉnh Long An, Tiền Giang và tạm dừng nghỉ ngơi cho xe nguội máy, rồi qua phà Rạch Miễu (ranh Tiền Giang - Bến Tre) khi chưa đến 9 giờ. Phà Rạch Miễu, tính từ Sài Gòn, đi ngang qua nhánh thứ nhất của sông Tiền, đổ ra biển Đông bằng hai cửa Tiểu và cửa Đại, nổi tiếng nhờ đi ngang qua Cồn Phụng (một trong bốn cồn Long, Lân, Qui, Phụng) của ông Đạo Dừa Nguyễn Thành Nam.

Sang địa phận tỉnh Bến Tre, tại huyện Châu Thành, chúng tôi đã đi trên cây cầu tên Ba Lai, bắc ngang nhánh thứ hai của sông Tiền, đổ ra cửa Ba Lai (cửa này đã bị lấp bởi hệ thống cống đập Ba Lai năm 2002, nhằm ngọt hóa vùng ven biển tỉnh Bến Tre). Còn nhánh thứ ba chính là sông Hàm Luông, đổ ra cửa Hàm Luông. Nhánh sông này khá lớn, nằm hẳn trong tỉnh Bến Tre nên lưu lượng người và xe lên xuống phà Hàm Luông tấp nập từ sáng đến tối. Nhìn vào bản đồ, Bến Tre như bị bao vây tứ bề bởi sông nước.

Qua phà xong, tôi bắt đầu dò đường sang Trà Vinh. Vì chọn đoạn đường ít ai biết (thường thì phải bọc ra, dọc tỉnh Bến Tre để sang tỉnh Vĩnh Long rồi cua lại đường song song với đường trên, dọc theo tỉnh Trà Vinh), thậm chí người dân địa phương còn nghĩ là chúng tôi đang lạc đường. Ai cũng chỉ có một câu nói giống nhau: "ở đây không có đường đi Trà Vinh". Không nản chí, gặp

ai chúng tôi cũng hỏi, và cuối cùng may mắn gặp được hai vợ chồng nọ thật tốt bụng, chạy theo từ Mỏ Cày đến tận chân cầu Hương Mỹ để làm hướng đạo. Từ cầu Hương Mỹ, theo con lộ đất khoảng 4km thì đến bến đò Vàm Đồn (ngang qua nhánh thứ tư, nhánh cuối cùng của sông Tiền, đổ ra biển Đông bằng hai cửa Cổ Chiên, Cung Hầu, và là ranh Bến Tre-Trà Vinh. Tại đây có đò máy lớn, chạy chỉ hai chuyến/ngày (8 giờ sáng và 12 giờ trưa). Cước suốt tuyến: hành khách 4.000đ/người; xe máy 20.000đ/chiếc; bốc vác 4.000đ/lượt. Tuyến này dài khoảng 20 phút thì sang bờ Trà Vinh. Nhìn đồng hồ chỉ cự ly đường dài của xe, tôi nhẩm tính, từ Sài Gòn đến Trà Vinh chỉ dài 110km, so với đường quốc lộ là 202km, rút ngắn được gần cả trăm cây số!.

Sau khi thăm con trai đóng ở Tiểu Cần, cách thị xã Trà Vinh 22km, cách thị xã Sóc Trăng 35km, thấy thời gian vẫn còn nhiều (mới hơn 13 giờ), hai mẹ con quyết định chớp nhoáng: thẳng tiến Sóc Trăng theo đường tắt: qua đò Cầu Quan (huyện Tiểu Cần) rồi bến phà Đại Ngãi (ranh Trà Vinh-Sóc Trăng) để được thưởng thức dòng sông Hậu phía hạ nguồn, nơi sẽ chẻ dòng sông thành ba nhánh và đổ ra biển Đông bằng ba cửa: Định An, Ba Thắc (hay Bát Xát, Bassac), Trần Đề (Tranh Đề). Hiện nay Ba Thắc không còn nữa (đã bị bồi lấp bởi phù sa từ thập niên 70), nên sông Hậu chỉ còn đường ra biển bằng

hai cửa Định An, Trần Đề. Tóm lại, chín rồng giờ chỉ còn bảy, hai cửa Ba Lai và Ba Thắc chỉ còn trong kỷ niệm.

Đã hơn 14 giờ, nên không thể chờ đò lớn (chuyến 16 giờ, vì sợ không về kịp trong ngày), tôi bao luôn chiếc vỏ lải tư nhân chở trái cây (nhãn) với giá 65.000đ cho chuyến đi sông nước ngang sông Hậu dài 50 phút. Nhờ thế, chuyến đi tăng thêm phần thú vị vì chỉ có chủ đò và hai mẹ con, tha hồ ngắm nghía dòng sông Hậu mênh mông, thả hồn tưởng tượng đến ba cửa biển nằm đâu tít xa xa.

Sông cũng là đường - đường sông - nên cũng có đại lộ rộng lớn không nhìn thấy bờ, rồi có lúc lại chui luồn vào hẻm hóc, ngóc ngách bởi đám dừa nước, mắm, bần... mọc tràn ra tận giữa dòng. Để kiếm thêm chút thu nhập, chủ đò lễ phép xin tấp vào hai bên bờ đón khách trên các cù lao, bờ cồn, bởi cư dân sống đông đúc không thua cư dân Năm Căn, Đầm Cùng (Cà Mau). Tôi nói vui với con: chẳng cần phải ra tận Cà Mau mới biết Cà Mau, bởi nhìn quang cảnh, nếp sinh hoạt, đường nước, đường sông ở nơi này giống hệt nơi kia. Chỉ cần chèo trên dòng sông Hậu (Sóc Trăng) mà tưởng tượng đang bơi sông Cửa Lớn hay Bảy Hạp ra tới Mũi Cà Mau, mà cự ly chỉ ngắn còn nửa (175km so 347km).

Nhờ đường gần, hai mẹ con tranh thủ tham quan

những danh thắng của Sóc Trăng như chùa Kleng, chùa Dơi, chùa Đất Sét, hồ Nước Ngọt, còn nhẩn nha thưởng thức món bún nước lèo chính hiệu Sóc Trăng với giá quá rẻ (3.000đ/tô), rồi khởi hành trực chỉ Sài Gòn lúc gần 17 giờ.

Không muốn là "ngựa quen đường cũ ", tức là lại theo lộ trình ban sáng, lượt về chúng tôi bọc ra đường lớn quốc lộ, tức là sẽ đi ngang qua thêm tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Cần Thơ*.

Chỉ qua chuyến đi một ngày, mẹ con tôi đã thuộc vanh vách tên (theo thứ tự mới tài nhé) chín cửa biển của sông Tiền sông Hậu, mà nếu ngồi nhà, có lẩm nhẩm cả trăm lần vẫn cứ lộn tới lộn lui hoài.

Về Sài Gòn vào đúng nửa đêm, tính ra hai mẹ con đã "phi đường xa" tổng cộng 450km trong một ngày, và xuyên qua đến 7/12 tỉnh miền Tây!*. Thật là một chuyến đi công phu, đáng "đồng tiền bát gạo"!

Tháng 08/2003

---

* Ngày 26/11/2003, tỉnh Hậu Giang được tách ra từ tỉnh Cần Thơ, còn Cần Thơ trở thành phố trực thuộc trung ương. Tây Nam bộ có tổng cộng 12 tỉnh và một thành phố.



Lo chạy xe cho kịp thời gian đi và về trong ngày nên chỉ chụp được tấm hình ba mẹ con trước nhà chiến sĩ Mùa hè xanh Phan Cao Vinh đóng quân.

Một lần đến Trà Vinh

Mẹ kể, ngay từ khi còn nằm trong bụng, mẹ đã "nê" tôi đi chơi tận Đà Lạt, Vũng Tàu... Chẳng biết có phải vì thế mà bây giờ trong tôi đầy ắp cái máu mê du lịch hay không, chỉ biết rằng, mới 16 tuổi, tôi đã có... 17 năm kinh nghiệm về du lịch, vì đâu chỉ mình tôi, ngay cả gia đình ai cũng có cái sở thích í mà!

Năm nào chúng tôi cũng có những chuyến nghỉ hè đầy thú vị. Ít thời gian thì đi gần, nhiều thời gian thì đi xa. Cứ thế mà hầu như chúng tôi đã đi gần hết nước, từ chót mũi Cà Mau đến tận Hà Nội bằng đủ cách di chuyển: xe lửa, xe đò, máy bay... Muốn đi sâu đến từng điểm tham quan thì... xe ôm, đò máy, xe đặc chủng, xe lôi, thậm chí cả xe đạp cũng chẳng nề hà. Đó là những chuyến đi dài ngày. Còn những thắng cảnh khoảng 150km trở lại, chúng tôi luôn dùng phương tiện xe "tự ôm" (bốn người hai xe máy), vừa tự do, vừa cơ động.

Trong số những chuyến đi trong ngày bằng xe máy ấy, có lẽ chuyến Trà Vinh là có nhiều ấn tượng hơn cả. Bởi vì cái cự ly dài nhất (đi về hơn 400km) nên chúng tôi đi trong tâm trạng sợ về nhà không kịp, phải ngủ lại ngoài đường.

Trà Vinh không nằm trên đường giao thông thuận lợi nên không thể kết hợp cùng những chuyến du lịch khác. Nhớ lần đi Cà Mau định ghé Trà Vinh nhưng không thuận đường, rồi lần đi nhân dịp khánh thành cầu Mỹ Thuận (năm 2000) cũng chẳng đến được vì đã quá buổi chiều. Lần này chúng tôi quyết định "thẳng tiến" Trà Vinh mà chẳng dừng ở nơi nào khác.

Do đã khá quen với những chuyến đi bằng xe máy nên khâu chuẩn bị không gặp mấy khó khăn. Ưu tiên số một

vẫn dành cho các chú ngựa sắt: thay nhớt, chỉnh thắng, căng xích... Ba lô gọn nhẹ với vài cái khăn mặt, mũ nón, găng tay, kính, và còn phải có máy chụp hình ghi lại "bằng chứng" nữa chứ. Còn nguồn năng lượng thì chỉ có uống Plusssz, ăn bụi (nhưng là bụi đặc sản cơ). Với bản đồ và cái miệng hay hỏi thăm thì... tới đâu cũng tới!

Những con đường miền Tây na ná nhau, với ruộng lúa thẳng cánh cò bay, với vô số những chiếc cầu bắc qua dòng sông chằng chịt (miền Tây là miền sông nước mà). Không hề có đồi núi, dốc đèo như ở Tây nguyên và miền Trung, nhưng trên đường đi chúng tôi sém bị "rớt tim" nhiều lần vì các bác tài xe đò chạy ẩu, lấn tuyến, ngừng rước khách vô tội vạ, các bác lơ lại thích đập rầm rầm vào thùng xe rồi la hét ầm ỹ. Trời mùa hè khi thì nắng chang chang, lúc lại mưa tầm tã rát cả mặt, làm cho gia đình tôi cũng "mưa nắng" thất thường (cự cãi om sòm vì mấy chuyện đổ xăng, ghé hay không ghé hàng bánh, nem chả; ăn trưa bún gì, ở đâu cho sạch, tiện, ngon v.v...)

Vượt chặng đường dài 210km, qua các tỉnh Long An, Tiền Giang, cầu Mỹ Thuận sang Vĩnh Long, rồi thì thị xã Trà Vinh hiện ra mát mắt với thật nhiều hàng cây xanh cổ thụ. Hơn 2/3 dân số tỉnh là người Khmer rất hiếu khách, tận tình chỉ dẫn đường đến những thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh. Ao Bà Om có lẽ là nơi hấp dẫn nhất nhờ

khung cảnh tĩnh lặng, lại hữu tình như Đà Lạt với mặt hồ xanh biếc, lác đác đó đây là những cụm bông súng đỏ hồng. Hồ nước được bao bọc xung quanh bởi hàng trăm cây dầu cao tuổi với bộ rễ lâu năm lộ hẳn lên mặt đất trông rất ngộ nghĩnh như những cái chân lêu khêu. Rải rác khắp Trà Vinh có hàng trăm ngôi chùa Khmer dáng dấp đặc trưng, nhưng chùa Âng (ngay cạnh Ao Bà Om) có tuổi đời hàng ngàn năm vẫn là ngôi chùa cổ kính nhất, tiếng tụng kinh văng vẳng đều đặn, trầm buồn. Cạnh đó là Bảo tàng Văn hóa Dân tộc Khmer, lưu giữ nhiều hiện vật riêng biệt của người Khmer Nam bộ. Trà Vinh còn có bãi biển Ba Động, nhưng vì xa quá (cách thị xã hơn 50km), đường đi lại trắc trở nên hiếm du khách ghé.

Chặng về, chúng tôi không theo lộ trình ban sáng mà nảy ra ý định ra bến đò Hương Mỹ (gần thị xã) mua vé đi đò dọc dòng sông Cổ Chiên. Chúng tôi bỏ xe máy vào khoang đò rồi leo lên mui ngồi, ngắm nhìn phong cảnh dọc sông cùng các sinh hoạt của cư dân sông nước xem họ có khác gì với cuộc sống dân đất liền không. Những cái chợ nổi, những món hàng cũng nổi theo (người bán treo tòng teng tiếp thị) thật là vui mắt.

Đò cập bến Vàm Đồn, những người khuân vác nhanh nhẹn bắc một thanh gỗ rộng độ hai gang tay, dài từ mũi đò ra tới bờ khoảng 5m. Họ khiêng từng chiếc xe lên bờ

một cách thành thạo, trong khi chúng tôi đi tay không mà cứ phải thụp xuống, "bò lết" vào bờ.

Từ bến này chúng tôi lại tiếp tục xe máy theo con lộ đến huyện Mỏ Cày (Bến Tre), qua phà Hàm Luông để đến thị xã Bến Tre rồi một lần nữa qua phà Rạch Miễu (có cồn Phụng của ông Đạo Dừa) sang Tiền Giang xuôi về Sài Gòn.

Với lộ trình "sáng tạo" này, chúng tôi vừa rút ngắn được quãng đường gần 90km, vừa thưởng thức được cái nắng mưa của đường bộ, cái sóng gió của đường thủy. Về đến nhà an toàn trong ngày mà không phải "ngủ bờ ngủ bụi". Thật là chuyến đi đầy thú vị với kỷ niệm nhớ đời.

(Đã gửi cho báo Mực Tím *năm 2001)*
PHAN PHỤNG HOÀNG KIM



Ao Bà Om (Trà Vinh) - 2000.

Đang dừng mua bắp luộc. Ao Bà Om (Trà Vinh) - 2000.



Mũi Cà Mau

"Nước Việt Nam ta hình cong chữ S, nối liền một dải, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau". Bài học địa lý vỡ lòng về nước Việt mến yêu, hồi còn bé xíu ai mà không thuộc nằm lòng, vậy mà mãi đến tuổi trung niên, đầu đã hai thứ tóc, tôi mới có dịp lần đầu tiên đặt chân lên đất mũi.

Ải Nam Quan giờ đã có tên mới Hữu Nghị Quan (tỉnh Lạng Sơn, cửa khẩu Việt Nam - Trung Quốc), còn điểm tận cùng của tổ quốc thì muôn đời vẫn được gọi bằng cái tên nguyên thủy: Mũi Cà Mau (vậy chứ đã có một khoảng thời gian, người ta cố tình đổi tên cho nó là Minh Hải).

Vì ba mặt là biển (biển Đông và Vịnh Thái Lan), không gian nơi đây mênh mông như "không biên giới". Đất bồi hàng năm lấn biển cả trăm mét, mà đất chạy đến đâu thì những cây mắm, đước, bần... lò dò chạy theo đến đó, giữ đất!. Những loại cây có quả hình kim đặc biệt, khi rơi sẽ cắm thẳng xuống bùn, chẳng bao lâu mọc rậm thành rừng giữ cho đất không bị sóng biển đánh lở.

Bạn có thể cắm trại ngay trong rừng mắm, rừng đước chỉ vài năm tuổi, cây chưa cao quá đầu người và hưởng sự yên ả của rừng, cũng như thả mắt ngắm nhìn sự vô tận của biển cả, bao la của trời xanh. Bạn cũng có thể tha hồ vẫy vùng trong làn nước mát rượi, tưởng tượng như hai đại dương đang hòa vào thành một (Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương), như một điểm giao thoa hiếm hoi trong thiên nhiên.

Đứng ở bờ kè (bờ lở) tức bờ đông, phóng tầm mắt xa xa ta còn thấy được Hòn Khoai khi ẩn khi hiện. Chỉ có chút đó làm tầm mắt bị chựng lại, còn chỉ có màu xanh của trời, giao hòa với màu xanh của biển mênh mông.

Có đứng ngay tại điểm "cùng trời cuối đất" như thế này, lòng chợt dấy lên một tình cảm thiêng liêng không thể diễn đạt thành lời.

Tháng 09/1997



Ngồi mui ghe (Mũi Cà Mau), tháng 9/1997.



Vài tháng sau bảng này bị cơn bão số 5 cuốn trôi ra biển, tháng 9/1997.


Cây mắm lớn nhất đứng lẻ loi giữa biển Cà Mau.

PHỤ LỤC
(hình ảnh)



Trước giờ xuất phát (ga Hà Nội) ngày 5/3/2001. *Tác giả (dấu X).*



Hà Nội năm cửa ô. Đây là ô Quan Chưởng, ô duy nhất còn sót lại.



Người Trung Quốc sang Việt Nam (qua cửa khẩu Hà Khẩu) thường mướn cỗ xe ngựa đi tham quan Lào Cai, cũng chỉ đi vòng vòng thị xã chứ không được phép đi xa.



Chợ Cốc Lếu, thị xã Lào Cai - 3/2001.



Cửa khẩu Hà Khẩu (phía địa phận Trung Quốc) - 3/2001.



Từ tỉnh Lào Cai, theo lộ trình dọc sông Hồng (qua tỉnh Yên Bái, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ) để nối hai vòng cung Tây Bắc và Đông Bắc - 3/2001.



Cổng chính đền Hùng (Phú Thọ) - 3/2001.

Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày giỗ tổ Mùng Mười tháng Ba (Ca dao)



Vòng cung Đông Bắc: Tuyên Quang - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng - Lạng Sơn - Quảng Ninh. Di tích lịch sử văn hóa thành Tuyên Quang. 3/2001



Thành nhà Mạc (Tuyên Quang) - 3/2001.



Thái Nguyên đi Bắc Kạn - 3/2001.



Cột mốc Km0 tại Ải Nam Quan (giờ gọi là Hữu Nghị Quan), phía sau là đất Trung Quốc. Lạng Sơn - 3/2001.



Lạng Sơn - 3/2001.

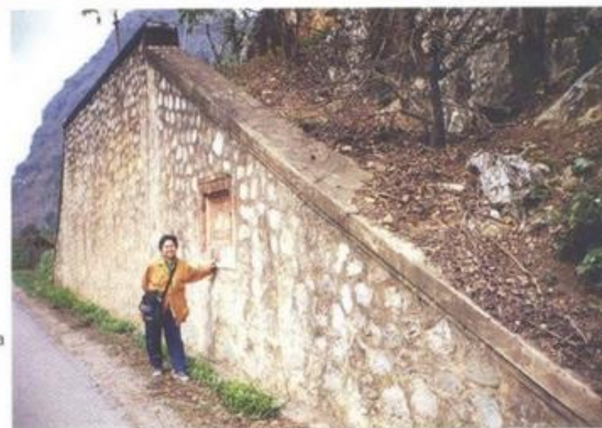
Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa.
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

(Ca dao)

Nơi đây chứng kiến bao chiến công hiển hách (1427) của nghĩa quân Lê Lợi tiêu diệt hơn mười vạn quân Minh, chém đầu Liễu Thăng - 3/2001.



Quỷ Môn Quan, trên đường đến Ải Chi Lăng (Lạng Sơn) - 3/2001



Bức thành của Ải Chi Lăng (Lạng Sơn) - 3/2001





Đảo gần bờ nhất có phù điêu chứng nhận Hạ Long là di sản thế giới - 3/2001



Hòn Gà Chọi (Hạ Long) - 3/2001



Khu vực núi Yên Tử (còn vào sâu 17km) (Uông Bí - Quảng Ninh). Nơi vua Trần Nhân Tông (1258 - 1308) tu thiền theo Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. 3/2001

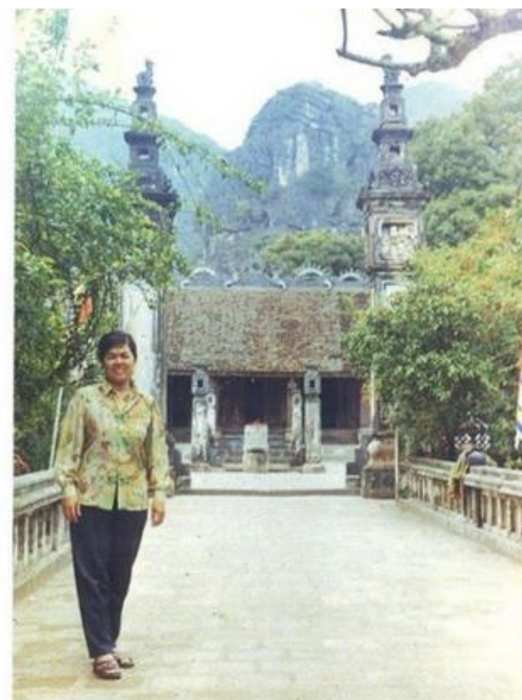
Xuôi về Hà Nội:

Di tích lịch sử danh thắng Côn Sơn - Kiếp Bạc (thị xã Chí Linh - Hải Dương). 3/2001



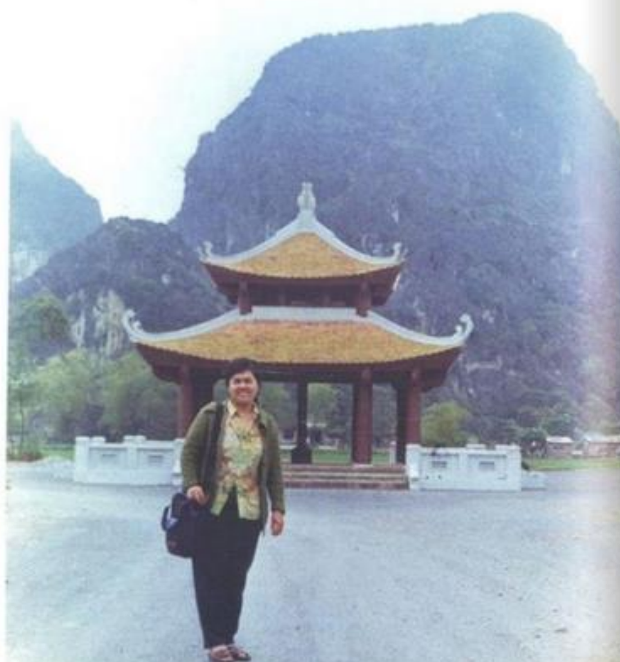


Xuôi về Hà Nội:
Một cổng làng tỉnh Hưng Yên. 3/2001



Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh) 924 - 979, thái tử Đinh Hạng Lang và hoàng tử Đinh Liễn.

Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình). 3/2001



Vị trí này là nơi vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) 974 - 1028 đọc chiếu dời đô năm 1010, chuyển đô từ Hoa Lư đến thành Đại La (tức Hà Nội ngày nay).
Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình). 3/2001



Đền thờ vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) 941 - 1005. Lê Ngọa Triều (Lê Long Đĩnh) và thái hậu Dương Vân Nga. Phía sau là núi Cột Cờ, nơi vua Lê cắm cờ xuất quân.

Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình). 3/2001



Đền Bà Triệu (Hậu Lộc, Thanh Hóa). Triệu Thị Trinh, người có công đánh quân xâm lược Đông Ngô (Trung Quốc) vào thế kỷ thứ III. 3/2001



Khu di tích danh thắng Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình). 6/1999



Cửa Động Phong Nha (Quảng Bình). 6/1999



Quảng Bình Quan (thị xã Đồng Hới, Quảng Bình). 6/1999



Cửu Đỉnh - Hiển Lâm Các (Thừa Thiên-Huế). 6/1999



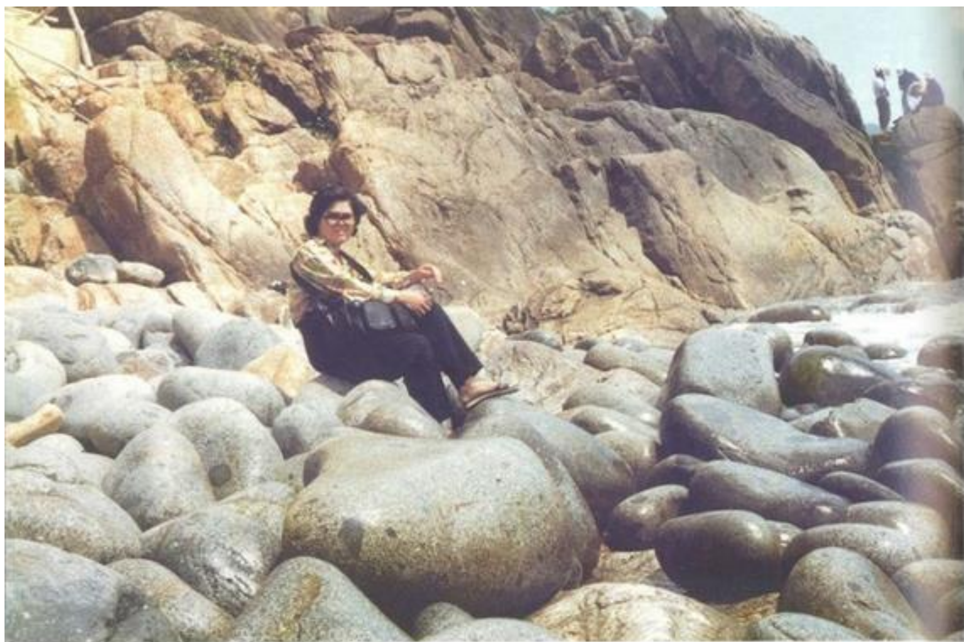
Đại Nội - Ngọ Môn (Thừa Thiên-Huế). 6/1999



Bảo tàng Quang Trung (Qui Nhơn - Bình Định). 8/1994



Mộ phần Hàn Mặc Tử ở Ghềnh Ráng (Qui Nhơn - Bình Định). 8/1994



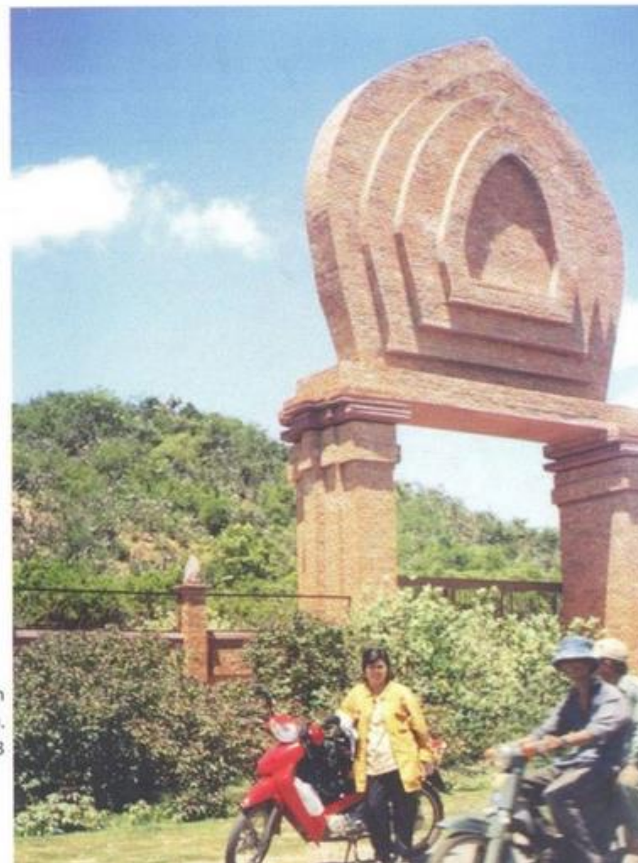
Bãi Trứng (còn gọi là bãi Hoàng Hậu) Ghềnh Ráng. (Qui Nhơn - Bình Định). 8/1994



Ninh Thuận (9/1996).



Tháp Chàm PơKlong Garai (Ninh Thuận). Tháng 9/1996



Cổng chính tháp Chàm PơKlong Garai (Ninh Thuận). Tháng 9/2003



Đảo cá Trí Nguyên, Nha Trang (Khánh Hòa). 8/1994

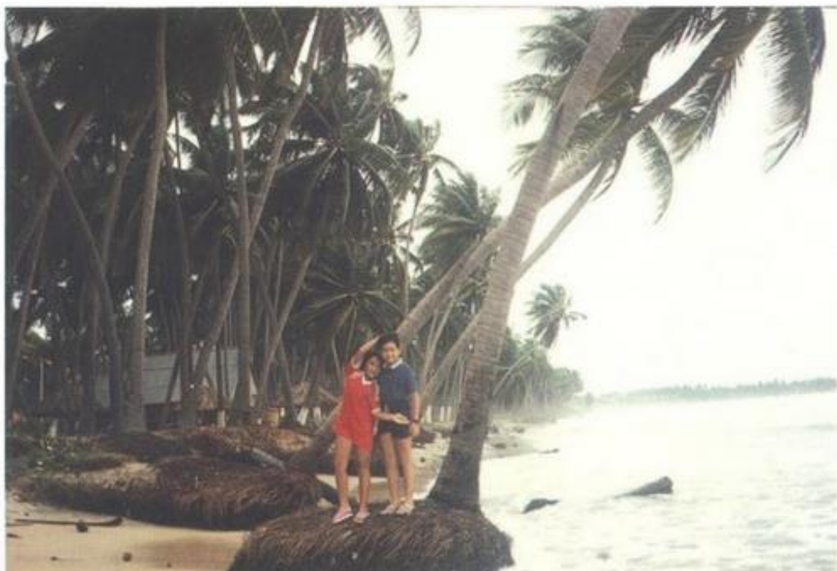


Tháp Bà Ponagar
(Nha Trang - Khánh Hòa).
8/1994



Thuyền thúng (biển Mũi Né - Bình Thuận). 8/1995





Rặng dừa ven biển Mũi Né (tỉnh Bình Thuận). 8/1995



Đường đi Mũi Né (cách Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận 23km). 8/1995



Một cây cầu treo bắc ngang một đoạn sông Đăkbla (Kontum). Đăkbla là dòng sông độc đáo, chảy ngược theo hướng Đông Tây. 8/2000



Thị trấn ĐăkTô (Tân Cảnh) tỉnh Kontum. 8/2000



Quốc lộ 27. Đắk Lắk đi Lâm Đồng. Đường đèo quá xấu, nhất là vào mùa mưa. 8/2000



Đăk Mil (Đắk Nông) đi bằng xe đò. 9/1996



Sông Đa Dung (đầu nguồn sông Trị An) không có cầu phải qua sông bằng ghe chèo, mỗi chuyến đi được 2 xe. Đây là quốc lộ 28 từ Gia Nghĩa (Đắk Nông) đi Di Linh (Lâm Đồng). 12/2001



Tòa thánh Tây Ninh (tỉnh Tây Ninh). 3/2000



Long Khánh (Đồng Nai). 7/1996



Bù Đốp (tỉnh Bình Phước), đi bằng xe đò. 8/1995



Đoạn đường đau khổ (đường vào Nam Cát Tiên - Đồng Nai). 8/1996



Xe đặc chủng lội suối trong rừng Nam Cát Tiên - Đồng Nai). 8/1996



Đá chồng Định Quán trên đường đi Nam Cát Tiên (Đồng Nai). 8/1996



Sông La Ngà (đi Thác Mai - Đồng Nai). 8/1998



Thác Mai (Đồng Nai). 8/1998



Dòng sông Đồng Nai, đoạn đã bị chặn lại. Đây là đáy sông. 1/1996



Thác Trị An. Đang tắm ở dòng sông Đồng Nai cạn. Đằng sau là đập tràn Hồ Trị An. 1/1996



Đường đi Hồ Cốc (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). 8/1996



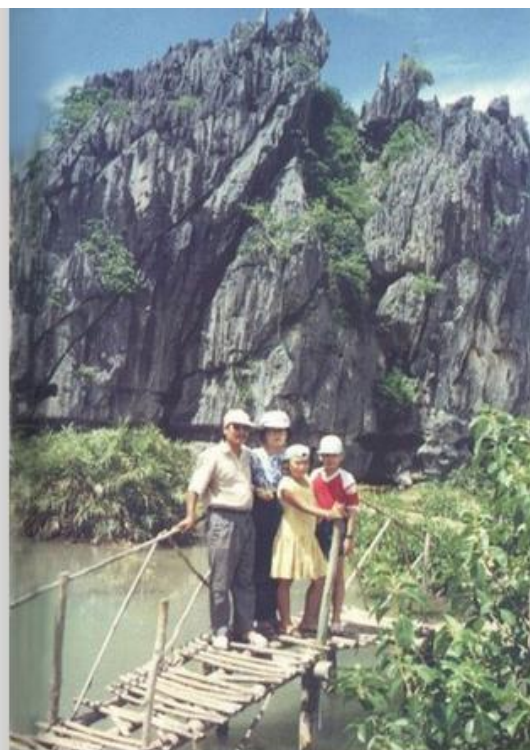
Đường đi Suối Nước Nóng Bình Châu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). 8/1996



Chùa Dơi (tỉnh Sóc Trăng). 9/1997



Dinh cơ của công tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy (tỉnh Bạc Liêu). 9/1997



Hang Cá Sấu (Hà Tiên - Kiên Giang). 6/1995

Mũi Cồm Cộp trên đường đi Hòn Phụ Tử (Hà Tiên - Kiên Giang). 6/1995





Thạch Động (Hà Tiên - Kiên Giang). 6/1995



Hòn Phụ Tử
(Hà Tiên - Kiên Giang).
6/1995



Ba cây viết
Thùy Dung.

THÁI DƯƠNG
(Giải Nhất)

— Tên thật : Nguyễn thị Huyền Ngân 20 tuổi.
— Sinh viên năm thứ 2 Trung Tâm Quốc Gia Nông Nghiệp (ban Thú Y Chăn Nuôi)
— Cựu học sinh Trung Học Lê bảo Tịnh, Saigon
— Bắtđầu làm văn làm thơ từ lúc còn học đệ thất (lớp 6)
— Năm 1969 co bài đầu tiên được đăng báo.
— Đã và đang viết cho Sóng Thần, Chính Luận, Hòa Bình. Bán nguyệt san Liên Sinh, và các nội san học đường.
Ước vọng : trở thành ký giả

Giải Nhất phóng sự
báo *Sóng Thần* năm 1974

Hồn VIỆT NAM trong mỗi chuyến đi

